



Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX-CTCP

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2017 vào hồi 08h30 tại Hội trường tầng 4 - Trung tâm Hội nghị Mípec Palace, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP
Mã số doanh nghiệp 0101463614
Trụ sở chính : Tầng 18&19, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội
Đã tiến hành trọng thể Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, với các nội dung như sau :

PHẦN THỨ NHẤT
CÁC THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Tổng công ty, gồm có
 - 1.1 Đại biểu mời tham dự :
 - Cổ đông chi phối : Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
 - Ông Bùi Ngọc Bảo - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn xăng dầu VN
 - Ông Nguyễn Thanh Sơn - UV HĐQT Tập đoàn xăng dầu VN
 - Ông Đinh Viết Tiến - Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn xăng dầu VN.
 - Và các ông/bà lãnh đạo các Ban của HĐQT Tập đoàn xăng dầu VN
 - Đại diện đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016 - KPMG Việt Nam
 - Ông Đàm Xuân Lâm - Phó Tổng giám đốc
 - 1.2 Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp : Theo nội dung của Điểm 2.2, mục 2 Biên bản này.
2. ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã nghe ông **Tống Văn Hải** - Trưởng Ban kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông và Đại diện Cổ đông - công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp như sau :
 - 2.1. Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu của Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP số V274/2017-PLC/VSD-ĐK, ngày đăng ký cuối 20/3/2017, do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, tổng số có 2.137 Cổ đông sở hữu tương ứng **80.798.839** cổ phần. Trong đó : Trừ **1.273** cổ phần là cổ phiếu quỹ của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex, còn **2.136** Cổ đông tương ứng **80.797.566** cổ phần có quyền biểu quyết được quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex, bao gồm :

- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là Cổ đông có cổ phần chi phối, sở hữu **63.889.259** cổ phần, chiếm **79,07%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã cử 05 (năm) đại diện theo văn bản số 190/PLX-HĐQT ngày 09/5/2014 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Cổ đông là các tổ chức khác có **71** đơn vị, sở hữu **8.053.247** cổ phần, chiếm **9,97%** cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó :

+ Cổ đông là tổ chức nước ngoài có **26** đơn vị, sở hữu **6.547.504** cổ phần, chiếm **8,10 %** cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Cổ đông cá nhân là người nước ngoài có **45** Cổ đông, sở hữu **130.374** cổ phần, chiếm **0,16%** cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Tổng số cổ phần do các Cổ đông nước ngoài nắm giữ là **6.677.878** cổ phần, chiếm **8,26%** cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Cổ đông cá nhân trong nước là **2.044** Cổ đông, sở hữu **8.855.060** cổ phần chiếm tỷ lệ **10,96 %** cổ phần có quyền biểu quyết;

2.2. Số Cổ đông và Đại diện Cổ đông thực tế dự họp vào thời điểm công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp là 38 người, sở hữu hoặc đại diện sở hữu 68.867.321 cổ phần, chiếm 85,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại của Tổng công ty. Trong đó :

- Đại diện Cổ đông Tập đoàn xăng dầu Việt Nam : **05** người, đại diện sở hữu **63.889.259** cổ phần, chiếm 93 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Cổ đông và Đại diện Cổ đông cá nhân khác đại diện sở hữu 4.978.062 cổ phần, chiếm 7 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết Tổng công ty;

2.3. Cổ đông không dự họp và không ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 sở hữu 11.930.245 cổ phần, chiếm 15 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại của Tổng công ty;

2.4. Số Cổ đông và Đại diện Cổ đông thực tế dự họp vào thời điểm biểu quyết các nội dung của Đại hội là 61 người, sở hữu hoặc đại diện sở hữu 70.220.519 cổ phần tương đương 86,1% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;

(Báo cáo Kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông và Đại diện Cổ đông thực tế dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 Tổng công ty - đính kèm).

Theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp có quyền biểu quyết các nội dung văn kiện đại hội theo số cổ phần PLC mà họ sở hữu hoặc đại diện sở hữu;

3. **Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký ĐHĐCĐ:** Theo quy định của Điều lệ PLC, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trong thời gian tổ chức ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT vì lý do sức khỏe nên không có mặt tại đại hội để điều hành ĐHĐCĐ, HĐQT đã thống nhất cử Ông **Nguyễn Văn Đức - Tổng giám đốc Tổng công ty** - thay mặt HĐQT làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Văn Đức đã giới thiệu và Đại hội đã nhất trí thông qua nhân sự tham gia Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ **100%**, gồm có các Ông (Bà) sau :

3.1 Đoàn Chủ tịch gồm có :

- Ông **Nguyễn Văn Đức** : Đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại PLC và là Cổ đông cá nhân; Tổng giám đốc Tổng công ty - Chủ tọa ĐHĐCĐ;
 - Ông **Nguyễn Văn Khánh** : Đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại PLC và là Cổ đông cá nhân; Ủy viên HĐQT, Thành viên Đoàn chủ tịch;
- 3.2 Ban Thư ký ĐHĐCĐ gồm có :
- Bà Trần Diễm Hồng : Thư ký Tổng công ty và là Cổ đông cá nhân;
 - Bà Trần Thanh Thúy là Cổ đông cá nhân;
 - Ông Nguyễn Văn Ngọc là Cổ đông cá nhân.
4. **Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2017** do Ông Nguyễn Văn Đức trình bày được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ là **100%**;
5. **Thế lệ biểu quyết các văn kiện tại ĐHĐCĐ thường niên 2017** do Ông Nguyễn Văn Đức trình bày được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ là **100%**. Trong đó, nguyên tắc thực hiện quyền biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết. Một (01) cổ phần tham gia ĐHĐCĐ có quyền biểu quyết tương đương với **01** điểm. Các quyết định về số lượng cổ phiếu được quyền phát hành và sửa đổi, bổ sung Điều lệ PLC được thông qua khi có ít nhất **82%** tổng số điểm. Các quyết định khác được thông qua khi có ít nhất **80%** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp ĐHĐCĐ chấp thuận;

PHẦN THỨ HAI

CÁC TÀI LIỆU ĐƯỢC ĐHĐCĐ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

1. Đại hội đã tham gia ý kiến vào **Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng công ty PLC năm 2016** (đính kèm) do Ông Nguyễn Văn Đức trình bày. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Báo cáo này;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về **Kết quả SXKD, về hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc năm 2016** (đính kèm) do Bà Trần Thị Minh Hà - Trưởng ban Kiểm soát PLC trình bày. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Báo cáo này;
3. Đại hội đã tham gia ý kiến vào **Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng KSV năm 2016** (đính kèm) do Bà Trần Thị Minh Hà - Trưởng Ban Kiểm soát PLC trình bày. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Tờ trình này;
4. Đại hội đã tham gia ý kiến vào **Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính Tổng công ty PLC năm 2017** (đính kèm) do Bà Trần Thị Minh Hà - Trưởng Ban Kiểm soát PLC trình bày. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Tờ trình này;

5. Đại hội đã tham gia ý kiến vào **Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Tổng công ty PLC** (đính kèm) do Ông Nguyễn Hà Trung - Trưởng Ban Tài chính HĐQT trình bày. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Báo cáo này;
6. Đại hội đã tham gia ý kiến vào **Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2016** (đính kèm) do Ông Nguyễn Hà Trung - Trưởng Ban Tài chính HĐQT trình bày. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Báo cáo này;
7. **Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2017 của PLC** do Ông Nguyễn Văn Đức - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc PLC trình bày (báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu chủ yếu như sau :

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	KH 2017/ TH 2016
1	Sản lượng	Tấn; m ³	344.363	367.941	107%
2	Doanh thu thuần	Triệu đ	4.804.729	5.770.302	120%
3	Tổng LN trước thuế	-	256.653	300.006	117%
4	Tổng LN sau thuế	-	204.824	240.005	117%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,18%	17,57%	
6	Tỷ suất LNST/VĐL	-	25,35%	29,70%	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	-	20%	Tối thiểu 20%	

Đại hội đã tham gia ý kiến và nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Báo cáo này;

8. Đại hội đã tham gia ý kiến vào **Báo cáo Quyết toán thù lao của các TV HĐQT, các TV BKS PLC năm 2016** (đính kèm) do Ông Nguyễn Văn Đức - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc PLC trình bày. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Phương án này;
9. Đại hội đã tham gia ý kiến vào **Tờ trình Phương án trả thù lao cho các TV HĐQT, các TV BKS PLC năm 2017** (đính kèm) do Ông Nguyễn Văn Đức - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc PLC trình bày. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100 %** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua Phương án này;

PHẦN THỨ BA

CÁC Ý KIẾN THAM GIA CỦA CỔ ĐÔNG VÀ PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI BIỂU MỜI

1. ĐHĐCĐ đã lắng nghe các ý kiến tham gia của các Cổ đông, Đại diện Cổ đông dự họp và giải đáp của HĐQT PLC.

* *Cổ đông:* Theo kế hoạch trình ĐHĐCĐ, các hạng mục đầu tư mới trong năm 2017 là 752 tỷ, Công ty đầu tư những gì trong năm 2017. Trong kế hoạch tài chính tổng rhowpj 2017, sản lượng tăng 7% nhưng xây dựng kế hoạch Lợi nhuận và Doanh thu thuần tăng 17%, dựa trên cơ sở nào?

* *Cổ đông:*

- Trong năm 2017 có dự án BOT nào được triển khai và Công ty có tham gia cung cấp nhựa được cho dự án nào?

* *Cổ đông đại diện quỹ VCB:*

- Trong kế hoạch 2017, doanh thu tăng 20%, vậy từng ngành hàng đóng góp bao nhiêu % vào kế hoạch tăng trưởng này? Hiện tại tuyến đường cao tốc Bắc Nam đã được phê duyệt, PLC có cung cấp nhựa cho dự án này trong năm 2017 không? Tỷ lệ chi phí nhựa đường trong chi phí làm đường cao tốc là bao nhiêu? Nhựa đường polime mang lại lợi nhuận nhiều, Tổng công ty đánh giá nhựa đường polime chất lượng cao như thế nào trong tương lai?

* *Cổ đông:* Sức chứa kho Cam Ranh là bao nhiêu? Sản lượng xuất sang Lào và Campuchia?

* *Cổ đông:* Nhu cầu ND cao cấp năm 2017 không cao, đánh giá ntn? Công nợ lớn chiếm bao nhiêu % của PLC? Doanh thu giảm nhưng phải thu không đổi? có phải không thu hồi được không? TIPCO mua lại ADCo và nhập nguồn từ Thái Lan. PLC là DN nhà nước có lợi thế trong đấu thầu, có mất đi không?

* *Cổ đông:* PLC đầu tư tài sản lớn, cơ cấu vốn mất cân đối giảm và HĐQT PLC báo có có phương án phát hành, nêu cụ thể phương án.

* *Cổ đông:* Tổng công suất các NM DMN lên 100.000 tấn thì dư thừa so với khả năng bán hàng của PLC hiện nay rất nhiều, chính sách ntn? Các năm gần đây, biên lợi nhuận ngành hàng DMN tốt, trong các báo cáo từ năm trước ĐHĐCĐ đã thông qua việc xây dựng NM Đình Vũ để giảm chi phí vận chuyển. Biên lợi nhuận sẽ tăng ntn?

Giải trình của HĐQT:

Ông Nguyễn Văn Đức - UV HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty

- Sản lượng năm 2017, Tcty xây dựng mức tăng trưởng là 7%. PLC xác định mục tiêu tăng trưởng sản lượng là thận trọng và mỗi ngành hàng có tốc độ tăng trưởng khác nhau. Việc tăng trưởng sản lượng cả 3 ngành hàng đều rất khó khăn và ban điều hành cả 3 ngành hàng đều cố gắng ở mức cao nhất có thể để đạt được mục đề ra. Trong đầu năm 2017, giá nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào của 3 ngành hàng đều có chiều hướng tăng nhiều so với Q4/2016 theo xu hướng chung của giá dầu mỏ thế giới, đầu ra hy vọng sẽ tăng được giá bán và được thị trường chấp nhận. Đây là lý do mà tốc độ tăng doanh thu, lãi gộp cao hơn tốc độ tăng sản lượng. Tỷ lệ doanh thu của các ngành hàng: dầu nhờn tăng 6%, ND 34%, HC 5%.

- Khi lập kế hoạch tài chính tổng hợp và kế hoạch đầu tư, PLC đã lập kế hoạch cân đối vốn. Tổng khái toán các công trình đầu tư là 752 tỷ, nhưng nguồn vốn và các hạng mục được đầu tư trong năm kế hoạch 2017 là 300 tỷ. Ngoài ra, thứ tự ưu tiên và thời gian

đầu tư các công trình có khác nhau, nên cần vốn ở các thời điểm khác nhau. Dầu nhờn cần 60-70 tỷ. Phần vốn còn lại là đầu tư cho NĐ và HC. Ngoài quỹ đầu tư hiện có, PLC còn huy động thêm ở các nguồn vốn tín dụng khác.

- Với các nhà máy sản xuất dầu nhờn của PLC, sau khi nâng cấp thì công suất 2 nhà máy sẽ là 100.000 tấn. Khi xây dựng nhà máy, PLC đã tính nhu cầu cho chu kỳ sống của nhà máy từ 30-50 năm. Giai đoạn 1, NMDN Đình Vũ mới xây dựng bể chứa để giảm chi phí chuyển tải dầu gốc ngoài biển và đảm bảo chất lượng nguyên liệu nhập khẩu. Trên thực tế kinh doanh DMN trong thời gian qua, dầu nhờn đã và đang xuất khẩu sang các nước lân cận như xuất khẩu dầu nhờn hàng hải trong chuỗi cung ứng, xuất sang Lào và Campuchia và đang xúc tiến sang các nước khác như mậu biên Trung quốc, Mianmar, Srylanca.... Thị trường Campuchia đang có khó khăn về hàng mậu biên từ Thái Lan sang nhưng sẽ phát triển tốt trong thời gian tới. Thị trường Lào đang được quan tâm và đã có khách hàng truyền thống. Ngoài xuất khẩu, PLC còn có các hợp đồng pha chế thuê và để đáp ứng các nhu cầu về KD trong nước, xuất khẩu. Với nhu cầu sản xuất đồng thời cho nội địa, xuất khẩu, pha chế thuê thì chu kỳ sống của các nhà máy thì phải đạt công suất như thiết kế. Để đáp ứng được các yêu cầu tiêu chuẩn khi pha chế thuê thì nhà máy phải đủ công suất và đáp ứng được công nghệ.

- Trước đây dầu gốc phải chuyển tải ngoài biển cách NM 150 km ngoài biển, làm chi phí tăng. Để giảm thiểu chi phí thì Tcty đầu tư xây dựng NMDN Đình Vũ, sẽ giảm được chi phí, giúp kiểm soát giá thành. Nhà máy Đình Vũ giai đoạn 1 đầu tư về kho chứa và chuyển tải về Thượng Lý. Giai đoạn 2, khi nhu cầu cao đáp ứng được quy mô công nghệ pha chế đường ống thì sẽ đầu tư dây chuyền sản xuất.

Ông Nguyễn Văn Khánh - UV HĐQT

Năm 2017, tổng giá trị đầu tư là 352 tỷ, tổng giá trị các hạng mục công trình là 752 tỷ. Trong năm 2017 kế hoạch chỉ thực hiện 48% tổng khái toán công trình.

Tcty quản lý vận hành và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật lớn, hàng năm sửa chữa là bắt buộc.

Các công trình lớn của PLC đầu tư như:

+ Tổng công ty: Hoàn thành tiếp việc nâng cấp, hoàn thiện NM Thượng Lý; Tiếp tục hoàn thiện dự án cải tạo NM Nhà Bè; Tiếp tục đầu tư hoàn thiện NMDN tại khu CN Đình Vũ, đã được khởi công trong năm 2016, hiện đang tiến hành xây bể.

+ Cty Nhựa Đường: Kho Cam Ranh tại Khánh Hòa: Đầu tư cho kho NĐ Nam Trung bộ, có ý nghĩa quan trọng tại khu vực và thuận lợi cho việc đưa hàng lên Tây nguyên, Nam Lào và Campuchia. Công trình này đã làm thủ tục đầu tư trong năm 2016 và đến 2017 bắt đầu thực hiện đầu tư. Trong kinh doanh NĐ, khoảng cách vận chuyển sản phẩm đến công trình không nên quá 150km mới đảm bảo hiệu quả vận chuyển NĐ lỏng nóng. Xây dựng kho Cam Ranh làm đầu mối kho cuối cùng cung cấp đầy đủ hệ thống kho NĐ của PLC đảm bảo yêu cầu tối ưu về vận tải. Kho Cam Ranh được thiết kế theo quy chuẩn của PLC, đủ hệ thống xuất hàng ra xe, đóng phuy, sản xuất nhũ tương, polime. Công suất của kho là 3000m³. Khởi công vào Q2/2017 và cố gắng hoàn thành vào Q1/2018.

+ Cty Hóa Chất: dự án lớn có kho Hóa chất Đình Vũ, thủ tục đầu tư kho HC đã thực hiện từ năm 2016 và đến 2017 mới bắt đầu khởi công thực hiện. Đối với kho HC, các thủ tục về đánh giá môi trường... rất nghiêm ngặt. HĐQT yêu cầu tăng nhanh tốc độ

cường đầu tư để đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh tại miền Bắc đối với ngành hàng HC.

- Về dự án tại địa chỉ số 152 Nguyễn Khoái TP HCM. Khu đất này PLC được tiếp nhận từ PLX, chưa có giấy tờ đầy đủ và từ trước đến nay được dùng làm kho, quản lý hồ sơ tài liệu nên không được hiệu quả. Các ĐHDCĐ trước đã thống nhất tìm phương án sử dụng hiệu quả csvc hơn. Với khu đất này, PLC đã hợp tác với NHO để xây nhà ở xã hội và PLC sẽ thu được tối thiểu 40 tỷ từ kết quả hợp tác này. Do thay đổi quy hoạch của TP, diện tích sẽ bị ảnh hưởng nên hai bên đang xem xét, chuyển mục đích sử dụng khác. HDQT cam kết quyền lợi sẽ cao hơn dự kiến ban đầu, mức 40 tỷ.

Ông Vũ Văn Chiến - UV HDQT - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Nhựa đường Petrolimex:

- Thị trường ND VN hiện nay đang có 8 đơn vị kinh doanh, một công ty đang rao bán csvc để rút khỏi thị trường. Trong đó PLC chiếm thị phần dẫn đầu trên 30%. ND kinh doanh có tính chu kỳ theo nhiệm kỳ chính trị. Năm đầu nhiệm kỳ chính trị thì đầu tư công, quỹ đầu tư.. chậm và bùng nổ vào cuối nhiệm kỳ. Trong 1 năm cũng bị phụ thuộc vào mùa vụ, thời tiết. Quý 3 là mùa mưa hầu như không kinh doanh được và tăng trưởng mạnh vào Quý 4, vì vậy, kinh doanh ngành hàng ND phải chấp nhận việc công nợ cao. Do vậy chỉ những đơn vị trường vốn mới có thể kinh doanh lâu dài trong ngành hàng ND.

- PLC có hệ thống csvc tốt và hoàn thiện nhất. Công nghệ về nhũ tương và polime mà PLC nhập khẩu là tốt nhất trên thị trường, cung cấp được cho các dự án sân bay, cầu lớn có yêu cầu khắt khe về chất lượng. SP cấp cao bán được tốt sang Lào và CPC, cạnh tranh tốt với sản phẩm của Thái Lan do tư vấn xây dựng đánh giá cao chất lượng của PLC. Mục tiêu năm 2020, ND PLC sẽ chiếm được 20-30% thị phần của Lào và CPC.

- Dự án BOT: bình quân mỗi nhiệm kỳ nhu cầu đầu tư hạ tầng giao thông đều tăng 1,2 - 1,5 lần. Dự kiến 2016-2020 sẽ tăng 1,3 lần so với nhiệm kỳ trước nhưng sẽ tăng trưởng vào các năm cuối nhiệm kỳ. Hiện nay PLC chỉ cung cấp được vào cho dự án Đà Nẵng - Quảng Ngãi do VEC đầu tư bằng trái phiếu chính phủ. Hiện nay các dự án khác chưa triển khai, dự báo sẽ càng bùng nổ vào các năm 2019-2020.

- Trong Quý 1/2017, theo số liệu nhập khẩu của các đơn vị, thì sản lượng ND giảm 50% so với cùng kỳ và PLC chiếm 40% SL bán ra.

- Cao tốc Bắc Nam đang triển khai nhiều nhưng đến năm 2019 mới có nhu cầu nhựa. Nhu cầu nhựa đường chiếm khoảng 5% chi phí làm đường.

- Dự án NM ND Cam Ranh, không chỉ để phục vụ cho nhu cầu mở rộng sân bay Cam Ranh. Nếu mở rộng thì mới sử dụng polime. Mục tiêu xây dựng NM ND Cam Ranh nhằm cho các dự án cao tốc nam trung bộ, nam tây nguyên và thị trường Bắc CPC và Nam Lào để chiếm 100% thị phần của vùng này vì không có ai có csvc ở vùng này.

- Nhu cầu sản phẩm cao cấp nhiều hiện nay là nhu tương trong công nghệ làm đường của Mỹ, công nghệ cào bóc tái chế. Nhũ tương được sản xuất theo từng đơn hàng riêng phục vụ theo yêu cầu riêng của từng dự án.

- Khi xây dựng kế hoạch, PLC dự báo năm 2017 nhu cầu ND toàn quốc là 720.000 tấn nhưng số liệu thực tế Q1, toàn quốc chỉ nhập khẩu có hơn 100.000 tấn, nhu cầu thấp do

các dự án BOT đình trệ. Nếu tháo gỡ các rào cản này thì nhu cầu sẽ tăng vọt vào cuối năm. Kinh doanh ND rất lệ thuộc vào chính sách của chính phủ.

- Công nợ là đặc trưng của kinh doanh ND. Công nợ của ND PLC gắn với giá. Chính sách giá phải dự phòng được những rủi ro về công nợ.

- Công nợ trên doanh thu: Năm 2016 giá ND giảm kỷ lục, SL giảm nhưng doanh thu còn giảm hơn. Công nợ trên doanh thu thì cao nhưng trên sản lượng thì không thay đổi nhiều.

- VN không sản xuất được ND. Tipco có 1 nhà máy ở Malaysia chất lượng thấp, PLC không kinh doanh sản phẩm cấp thấp như vậy. Đối thủ lớn hiện nay của PLC là Puma có kho lớn tại Malaysia và đang xây kho lớn ở VN. Họ bán phá giá trên thị trường VN nên các cty nhỏ đang tạm dừng kinh doanh. Tuy nhiên, họ chỉ là cty kinh doanh thương mại, họ không có lợi thế hơn PLC về giá nhập cũng như uy tín thương hiệu. Nếu cạnh tranh lỗ mãi thì sẽ không trường tồn được.

- Lợi thế của PLC là thương hiệu uy tín chứ không phải là DNNN. PLC ND không phải là DNNN.

Ông Hà Thanh Tuấn - UV HĐQT - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Hóa Chất Petrolimex:

- Lĩnh vực hóa chất là sản phẩm dung môi có nguồn gốc dầu mỏ là các sản phẩm chuyên dụng không có nhiều nhà máy trên thế giới sản xuất. Do vậy, các sp cty kinh doanh đều phải nhập khẩu, đóng hàng fuy phân phối ở VN, phục vụ cho sản xuất cho sơn, da giấy, ... là lĩnh vực chuyên biệt. Với những lý do đó, PLC chưa có chương trình xây dựng nhà máy sản xuất hóa chất trong năm nay.

2. ĐHDCĐ đã lắng nghe các ý kiến của Ông Bùi Ngọc Bảo

- Sau hơn 20 năm được thành lập trở thành đơn vị chuyên doanh. PLC kinh doanh các mặt hàng cốt lõi của PLX, hàm chứa công nghệ cao trong cả 3 ngành hàng. Mục tiêu 2017 đưa ra tuy chưa đạt kỳ vọng của nhiều cổ đông nhưng để đạt được kế hoạch PLC cần phải cố gắng, sắp xếp lại mới có thể đạt được và là một áp lực lớn đối với HĐQT và Ban điều hành của PLC.

- PLC còn rất nhiều tiềm năng phát triển, và là đơn vị hàng đầu của Tập đoàn. Với giá cổ phiếu hiện tại chỉ bằng 1/2 giá trị cổ phiếu của PLX khi chuẩn bị niêm yết là chưa đạt yêu cầu. PLC cần có sự cố gắng để gia tăng giá trị của cổ phiếu. Để làm được thì HĐQT, ban điều hành kết cấu lại tổ chức, rà soát lại cơ sở hạ tầng. Nâng cao, tối đa hóa hiệu quả, đầu tư để chuyển dịch, rà soát kế hoạch trung và dài hạn, nhất là trong các lĩnh vực kinh doanh có nhiều rủi ro.

- Cần đánh giá kỹ hơn mức độ và tăng dần khoảng ổn định về sản lượng, lợi nhuận ...trong việc tổ chức kinh doanh hàng năm từng ngành hàng, để đạt kỳ vọng của cổ đông. Khi xem xét tính chu kỳ hàng năm, nhiệm kỳ...do những tác động của môi trường kinh doanh của các ngành hàng ND và HC, thì vẫn phải giữ được một mức độ ổn định thường xuyên đảm bảo mục tiêu của CĐ. Tiếc là 5 năm gần đây, ngành hóa chất thế giới tăng trưởng nhưng việc tổ chức kinh doanh thương mại HC của PLC chưa khai thông được và chưa bắt kịp xu thế. Với tư cách là cổ đông lớn, Tập đoàn XDVN vẫn tạo điều kiện để PLC sử dụng có hiệu quả hệ thống mạng lưới Petrolimex thông qua cửa hàng, đại lý cung cấp dịch vụ phù hợp cho PLC.

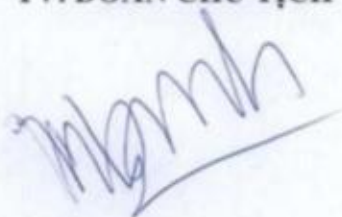
PHẦN THỨ TƯ
CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐHĐCĐ

1. **Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ:** Bà Trần Diễm Hồng thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Đại hội đã tham gia ý kiến và nhất trí thông qua với 70.220.519 điểm, đạt tỷ lệ **100%** tổng số điểm của các Cổ đông và Đại diện Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm thông qua các dự thảo trên.
2. **Tổng kết Đại hội:** Ông Nguyễn Văn Đức thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu tổng kết Đại hội. ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã nhất trí giao cho :
 - HĐQT PLC chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị Quyết ĐHĐCĐ và các nội dung, tài liệu đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 biểu quyết thông qua, theo đúng quy định hiện hành của Điều lệ PLC và Pháp luật;
 - BKS PLC kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nội dung, tài liệu đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 biểu quyết thông qua theo đúng quy định hiện hành của Điều lệ PLC và Pháp luật.

Đại hội bế mạc lúc 12h00 cùng ngày.

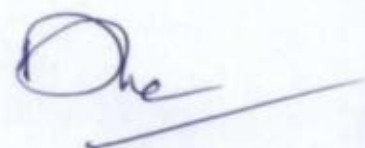
ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2017 TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX-CTCI

TV. ĐOÀN CHỦ TỊCH



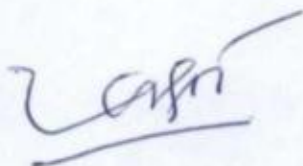
Ông Nguyễn Văn Khánh

CHỦ TỌA

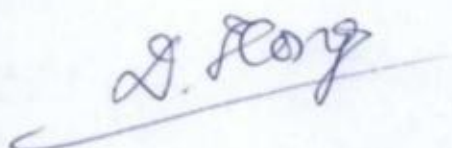


Ông Nguyễn Văn Đức

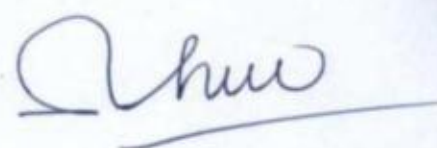
BAN THƯ KÝ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2017 TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX-CTCP



Ông Nguyễn Văn Ngọc



Bà Trần Diễm Hồng



Bà Trần Thanh Thúy

Số: 01 /NQ-PLC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày

18/4/2017



NGHỊ QUYẾT
Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2017
Tổng công ty Hóa Dầu Petrokimex-CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX-CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9, thông qua ngày 29/6/2006, có hiệu lực từ ngày 01/01/2007 và các văn bản Pháp luật khác về Chứng khoán, Thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng công ty Hóa Dầu Petrokimex-CTCP;
- Căn cứ nội dung Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 Tổng công ty Hóa dầu Petrokimex-CTCP ngày 18/4/2017;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 Tổng công ty Hóa dầu Petrokimex-CTCP ngày 18/4/2017,

QUYẾT NGHỊ :

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Tổng công ty Hóa dầu Petrokimex-CTCP (PLC) nhất trí thông qua :

1. Báo cáo Kết quả SXKD, về hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc năm 2016 (chi tiết đính kèm);
2. Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của PLC (Chi tiết đính kèm);
3. Báo cáo của HĐQT PLC về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT PLC năm 2016 (chi tiết đính kèm);
4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng KSV PLC năm 2016 (chi tiết đính kèm);
5. Báo cáo Quyết toán thù lao của các Thành viên HĐQT và các Thành viên BKS PLC năm 2016 :
 - Tổng tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của HĐQT là : 1.465.832.575 đồng
 - Tổng tiền thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của BKS là : 1.040.698.029 đồng

6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, với một số chỉ tiêu cơ bản sau :

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận thực hiện 2016	256,652,938,162
2	Thuế TNDN	51,829,434,828
3	Lợi nhuận sau thuế	218,291,398,547
4	Chia cổ tức	161,595,132,000
5	Quỹ đầu tư phát triển	39,305,238,304
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16,710,249,141
7	Quỹ thưởng BQL điều hành Tổng công ty	680,779,102

7. Kế hoạch SXKD năm 2017 của PLC (chi tiết đính kèm) với một số chỉ tiêu cơ bản sau :

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	KH 2017/ TH 2016
1	Sản lượng	Tấn; m ³	344.363	367.941	107%
2	Doanh thu thuần	Triệu đ	4.804.729	5.770.302	120%
3	Tổng LN trước thuế	-	256.653	300.006	117%
4	Tổng LN sau thuế	-	204.824	240.005	117%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,18%	17,57%	
6	Tỷ suất LNST/VĐL	-	25,35%	29,70%	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	-	20%	Tối thiểu 20%	

8. Phương án trả thù lao cho các Thành viên HĐQT và các Thành viên BKS PLC năm 2017 :

- Tiền lương năm 2017 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và tiền lương các chức danh quản lý điều hành khác được thực hiện theo Quy chế trả lương cán bộ quản lý của PLC (đã được cổ đông chi phối - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thông qua) và hướng dẫn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (nếu có), tương ứng với việc hoàn thành kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao năm 2017 (bao gồm cả việc điều chỉnh kế hoạch - nếu có);

- Trường hợp thực hiện vượt kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao năm 2017, thu nhập bổ sung cho các chức danh quản lý điều hành khác sẽ được HĐQT xem xét, quyết định phù hợp từng mức độ vượt, đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ theo từng vị trí, tiệm cận với cơ chế thu nhập theo hiệu quả hoạt động, có tính thực tiễn theo mô hình hoạt động của công ty cổ phần;

- Mức thù lao (kiêm nhiệm) của Thành viên HĐQT bằng 20% tiền lương của Phó Tổng giám đốc trong năm 2017;

- Mức thù lao (kiêm nhiệm) của Thành viên BKS bằng 14% tiền lương của Phó Tổng giám đốc trong năm 2017;



- Tiền lương và các chế độ lợi ích của Trưởng BKS chuyên trách áp dụng tương đương mức lương và chế độ chính sách của chức danh Phó Tổng Giám đốc;
- Tiền lương và các chế độ lợi ích của Thành viên BKS chuyên trách áp dụng tương đương mức lương và chế độ chính sách của chức danh Trưởng phòng nghiệp vụ PLC.

9. **Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính PLC năm 2017** : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn một trong những đơn vị dưới đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng công ty, đó là :

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).

CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX-CTCP

Nơi nhận :

- UBCKNN (thay b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (công bố TT);
- TT Lưu ký CKVN (công bố TT);
- Công bố thông tin trên Website PLC;
- HĐQT TCTXDVN (thay b/c);
- Các TV. HĐQT PLC (để chỉ đạo T/h);
- Các TV. BKS PLC (để kiểm soát);
- Ban TGD PLC (để tổ chức T/h);
- CT kiểm GD Cty ND (để tổ chức T/h);
- CT kiểm GD Cty HC (để tổ chức T/h);
- Lưu VT, HĐQT PLC.



NGUYỄN VĂN ĐỨC



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Như đã dự báo từ đầu năm, PLC đã trải qua một năm với nhiều khó khăn trong tổ chức kinh doanh, cạnh tranh ngày càng gay gắt, khốc liệt, thêm vào đó, thời tiết không thuận lợi, môi trường biến bị vi phạm. Với những khó khăn đó, kết quả năm 2016 chưa đạt với kỳ vọng, doanh thu đạt 4.804 tỷ đồng, bằng 96,40% kế hoạch, nhưng chỉ bằng 69,47% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 256.653 tỷ đồng, bằng 102,61% KH ĐHCĐ giao, nhưng chỉ bằng 57,81% so với cùng kỳ.

Kết quả kinh doanh tuy hoàn thành được kế hoạch điều chỉnh mà ĐHCĐ giao, nhưng thấp so với năm 2015. Có nhiều lý do, nhưng trong đó, lý do lớn nhất là do nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng chững lại, Chính phủ chưa có vốn đối ứng, nên các công trình đầu tư giao thông gần như ngừng trệ, nhu cầu nhựa đường giảm đáng kể, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh ngành hàng nhựa đường nói riêng và của PLC nói chung. Đồng thời, kéo theo đó là nhu cầu dầu mỡ nhờn cho công nghiệp và phương tiện thi công cơ giới cũng giảm theo. Trong khi đó, mặt bằng giá dầu luôn duy trì ở mức thấp, khiến cho giá bán các mặt hàng DMN, Nhựa đường, Hóa chất cũng ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến quy mô doanh thu và hiệu quả. Mặc dù các chỉ tiêu đạt được không cao so với các năm trước, nhưng đây là một sự cố gắng rất lớn của HĐQT và ban điều hành. Nó được thể hiện qua vị trí hàng đầu và mức hiệu quả cao trong các ngành hàng mà PLC tham gia kinh doanh trên thị trường.

HĐQT PLC với 5 thành viên và có Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách, HĐQT đã rà soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, để HĐQT hoạt động theo quy định của Điều lệ, nghị quyết ĐHCĐ và hiệu quả. Cụ thể như sau:

- 1- Ông Phạm Bá Nhuận – Chủ tịch HĐQT chuyên trách, phụ trách chung, phụ trách công tác kế hoạch hóa, công tác nhân sự, lương thưởng.
- 2- Ông Nguyễn Văn Khánh - Ủy viên HĐQT không điều hành, phụ trách công tác đầu tư, công nghệ, phát triển.
- 3- Ông Nguyễn Văn Đức - Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc, phụ trách lĩnh vực kinh doanh dầu mỡ nhờn.
- 4- Ông Vũ Văn Chiến - Ủy viên HĐQT - phụ trách lĩnh vực kinh doanh nhựa đường.
- 5- Ông Hà Thanh Tuấn - Ủy viên HĐQT - phụ trách lĩnh vực kinh doanh hóa chất.

Trong năm 2016, HĐQT đã triệu tập 8 phiên họp và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 17 lần để ra nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định (Chi tiết nội dung các nghị quyết của HĐQT đã được công bố trong Báo cáo quản trị Tổng công ty năm 2016 đính kèm). Qua đó, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành, thông qua việc:

- Định kỳ hàng quý, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2016, từ đó kiến nghị xây dựng lại kế hoạch 2016 và đề ra những mục tiêu cụ thể và thông qua các chủ trương, tư vấn biện pháp thực hiện cho ban điều hành.
- Giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Hỗ trợ/huy động vốn hiệu quả nhất giữa các Công ty và nguồn vốn bên ngoài phục vụ kinh doanh và đầu tư phát triển của PLC.
- Chuẩn bị ĐHCĐ thường niên, xây dựng kế hoạch năm 2017 trình ĐHCĐ phê duyệt.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, trong năm qua, HĐQT đã tiếp tục xem xét, đánh giá và hoàn thiện hệ thống quy trình, từng bước nghiên cứu, áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến. Kết quả được thể hiện qua:

- Các Quy chế như Quy chế tài chính, Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi tập trung, Quy chế hoạt động của HĐQT, Phân công trách nhiệm, quyền hạn của người đại diện trước pháp luật và một số quy chế quản trị nội bộ khác đã được ban hành mới, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật.
- Chỉ đạo triển khai ứng dụng hệ thống thông tin quản trị hiện đại vào quản lý, ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu chuẩn bị áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC.

Trong năm 2017, được đánh giá là kinh tế phát triển ổn định, tuy nhiên, các gói đầu tư công cho hạ tầng giao thông không còn nhiều và không yêu cầu các sản phẩm nhựa đường cao cấp – là lợi thế của PLC, thậm chí nhiều dự án bị đình trệ, có nguy cơ chậm tiến độ do thiếu vốn. Nên dự báo năm 2017 chưa có nhiều thông tin khả quan, tạo đà bật tăng cả về sản lượng cũng như lợi nhuận đối với ngành hàng nhựa đường. Ngành hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn của PLC đang bị cạnh tranh khốc liệt ở trong nước, tại thị trường các nước lân cận, dầu nhờn chưa có lợi thế để cạnh tranh để chiếm thị phần. Do vậy, để đầu tư cho phát triển thị trường lâu dài và mở rộng sang các nước lân cận, HĐQT đề xuất không đặt mục tiêu lợi nhuận tăng trưởng nhiều trong năm 2017 đối với ngành hàng dầu nhờn. Ngành hàng hóa chất tuy có nhiều khởi sắc, nhưng chưa có sản phẩm riêng mang thương hiệu Petrolimex, chủ yếu là thương mại thuần túy nên hiệu quả kinh doanh của ngành hàng đóng góp vào lợi nhuận chung của PLC là chưa cao. HĐQT nhận định, mục tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2017 là 300 tỷ đồng. Đây là nhiệm vụ khó khăn và chỉ có thể thực hiện được khi tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra trong giai đoạn phát triển 2014-2018 là:

- Giữ vững và khai thác hiệu quả hơn nữa thị trường, khách hàng đang có, thông qua hợp tác chặt chẽ sâu rộng với từng thành viên trong Tập đoàn Petrolimex.
- Bước đầu tiến hành việc xúc tiến bán hàng ra thị trường ngoài nước, làm tiền đề cho sự phát triển, trở thành Tổng công ty mang tầm cỡ khu vực và quốc tế trong tương lai.
- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất hợp lý, tạo lợi thế cạnh tranh cho ngành hàng hóa chất, nhằm mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh doanh trong trung hạn.
- Giữ vững hiệu quả sử dụng vốn, giảm tuổi nợ của nhóm khách hàng lớn, xử lý nợ khó đòi và tăng vòng quay hàng tồn kho. Tiết kiệm chi phí, gồm cả chi phí tài chính và chi phí kinh doanh trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con.
- Tiếp tục quá trình tái cấu trúc tổ chức và quản trị doanh nghiệp để PLC thực sự hoạt động theo mô hình Tổng công ty.

31014
 ĐỒNG C
 HÓA
 TROI
 CTC
 ĐA

- Tổ chức huy động vốn trên thị trường bằng phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng đảm bảo khả năng cân đối, cơ cấu sử dụng hợp lý, kiểm soát rủi ro tài chính cho các ngành hàng, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Những kết quả đạt được trong năm vừa qua, tuy chưa đạt được kỳ vọng của cổ đông như ĐHĐCĐ thường niên 2016 đã đề ra, nhưng là kết quả nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể cán bộ, người lao động toàn PLC, là kết quả làm việc nghiêm túc, đoàn kết và cầu thị của HĐQT.

Thay mặt Hội đồng quản trị, xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông và nhà đầu tư đã tin nhiệm lựa chọn và ủng hộ HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Phạm Bá Nhuận



PETROLIMEX

Hà nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TGD TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP;
 - Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
 - Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex ban hành ngày 05/05/2014;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-PLC-HDCĐ ngày 14/04/2016;
 - Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2016 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (sau đây viết tắt là Tổng công ty) được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam,
- Ban kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (sau đây viết tắt là Ban kiểm soát/BKS) trân trọng trình và báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2017 về kết quả hoạt động SXKD, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc như sau:

I. BÁO CÁO KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY.

1. Tình hình chung năm 2016

1.1. Tình hình kinh tế vĩ mô ảnh hưởng tới hoạt động của Tổng công ty.

Năm 2016 được đánh giá là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam bởi những vấn đề nội tại vẫn ngổn ngang, trong khi tình hình quốc tế diễn biến ngày một bất thường: giá dầu mỏ biến động mạnh ngay từ đầu năm 2016 đã có lúc xuống thấp 26US/thùng (T2/2016), có lúc lại tăng xấp xỉ 50US/thùng nhưng vẫn ở mức thấp so với thời điểm các năm trước. Thị trường tài chính, tiền tệ biến động khó lường, tỷ giá ngoại tệ (VNĐ/USD) trong các tháng cuối năm 2016 cũng tăng cao có lúc lên tới 2% so với các tháng giữa năm 2016. Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn giữ được ổn định với mức tăng

trường GDP năm 2016 đạt khoảng 6,21% do được hỗ trợ bởi sức cầu mạnh trong nước và khu vực sản xuất chế tạo, chế biến định hướng xuất khẩu.

1.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm 2016.

1.2.1. Thuận lợi

- Dầu mỡ nhờn Petrolimex, Nhựa đường Petrolimex, Hóa chất Petrolimex là những thương hiệu lớn trên thị trường, tiếp tục được khẳng định về chất lượng và uy tín.

- Thông qua các Công ty xăng dầu, hệ thống phân phối các sản phẩm DMN rộng khắp toàn quốc tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của Tcty. Bên cạnh đó Tcty PLC đã tổ chức tốt được mối quan hệ với các Công ty Xăng dầu thuộc Petrolimex, tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm đẩy mạnh kinh doanh DMN Petrolimex.

- Hệ thống Kho, Bể, Nhà máy sản xuất DMN, Nhựa đường, Hóa chất trải dài trên toàn quốc với cơ sở vật chất, công nghệ hiện đại là lợi thế riêng biệt của Tổng công ty góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Đội ngũ chuyên gia kỹ thuật và tiếp thị bán hàng có trình độ nghiệp vụ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản là nhân tố tích cực hỗ trợ khách hàng trong công tác dịch vụ kỹ thuật sản phẩm

- Trong năm 2016, Ngành hàng Nhựa đường đã bắt đầu thâm nhập thị trường Lào, Campuchia để đẩy mạnh sản lượng và doanh số, hiện tại những chuyến hàng xuất khẩu sang thị trường Lào, Campuchia cho kết quả tốt.

- Tỷ giá ngoại tệ trong năm 2016 duy trì ổn định trong khoảng 22.540-22.790 VND/USD đã góp phần làm giảm chi phí tài chính so với cùng kỳ năm trước.

1.2.2. Khó khăn

- Trong cả 3 ngành hàng DMN, nhựa đường, hóa chất, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt. Nhiều đối thủ với tiềm lực tài chính mạnh, thương hiệu từ các tập đoàn lớn trên thế giới (DMN: BP Castrol, Total, Caltex, Shell, JXNipon Oil, Idemitsu...Nhựa đường: Adco, ICT, Tratimex, Puma, Stone, Công ty Minh Đạt...) đã và đang tham gia sâu vào thị trường Việt Nam khiến cho việc chiếm lĩnh và giữ vững thị phần của Tổng Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức.

- Nhu cầu DMN công nghiệp và phương tiện thi công cơ giới có xu hướng giảm do các công trình lớn, các tuyến đường giao thông đã hoàn thiện.

- Trong năm 2016, nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng chững lại do thiếu nguồn vốn đối ứng của Chính phủ nên các công trình đầu tư cho giao thông gần như ngừng trệ khiến cho nhu cầu nhựa đường giảm đáng kể, ảnh hưởng lớn đến kết quả năm 2016 của Công ty nhựa đường nói riêng và của PLC nói chung.,

- Trong năm 2016, giá dầu luôn duy trì ở mức thấp khiến cho giá bán các mặt hàng DMN, Nhựa đường, Hóa chất cũng ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến quy mô doanh thu và hiệu quả.

2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2016

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Tổng công ty do Công ty TNHH KPMG kiểm toán và phát hành báo cáo ngày 23/03/2017.

- Theo ý kiến của Kiểm toán viên, BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2016

Đơn vị tính: Tỉn, m3/triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	So thực hiện năm 2016 với	
					Năm 2015	KH 2016
1	Tổng sản lượng tiêu thụ	412.611	328.475	344.064	83,39%	104,75%
2	Tổng doanh thu thuần	6.916.021	4.983.834	4.804.729	69,47%	96,40%
*	Giá vốn	5.637.013	4.087.777	4.002.778	71,01%	97,92%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	443.928	250.130	256.653	57,81%	102,61%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	341.006	201.704	204.824	60,06%	101,55%
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	4,93%	4,05%	4,26%	86,46%	105,33%
5	Tỷ suất LNST/VCSH bq (ROE)	27,54%	17,51%	16,18%	58,75%	92,46%
6	Tỷ suất LNST/VDL	45,15%	24,96%	25,35%	56,15%	101,56%
7	Tỷ lệ cổ tức	30%	20%	20%	67%	100%

- Năm 2016 là một năm thực sự khó khăn đối với PLC, đặc biệt là đối với ngành hàng nhựa đường, kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty Hóa dầu giảm sút mạnh so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 60,06% so với 2015.

- So với kế hoạch 2016, về tổng quan PLC đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, lợi nhuận. Chỉ tiêu doanh thu không hoàn thành và đạt 96,4% KH 2016.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 101,55% KH 2016 và bằng 60,06% năm 2015, chủ yếu vẫn do ngành hàng dầu nhờn mang lại.

- Một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty trong năm 2016 so với 2015 là biến động về giá bán. Trong khi sản lượng đạt 83,39% nhưng doanh thu chỉ đạt là 69,47% so cùng kỳ. Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu đạt 16,69% thấp hơn so với năm 2015(18,49%).

2.2. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: triệu đồng

TÀI SẢN	Số cuối kỳ (31/12/2016)		Số đầu năm (31/12/2015)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.556.269	75,8%	3.385.213	81,1%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	605.918	18,0%	1.335.175	32,0%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		0,0%	0	0,0%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.191.170	35,3%	1.086.676	26,0%
4. Hàng tồn kho	733.381	21,8%	925.723	22,2%
5. Tài sản ngắn hạn khác	25.801	0,8%	37.639	0,9%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	814.708	24,2%	786.341	18,9%
1. Các khoản phải thu dài hạn	3.825	0,1%	320	0,0%
2. Tài sản cố định	580.523	17,2%	620.096	14,9%
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	67.080	2,0%	61.048	1,5%
4. Tài sản dài hạn khác	163.280	4,8%	104.878	2,5%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.370.977	100%	4.171.554	100%
I. NỢ PHẢI TRẢ	2.019.622	59,9%	3.008.016	72,1%
2. Nợ ngắn hạn	1.978.198	58,7%	2.980.266	71,4%
3. Nợ dài hạn	41.424	1,2%	27.750	0,7%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.351.355	40,1%	1.163.538	27,9%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	807.988	24,0%	807.988	19,4%
2. Quỹ đầu tư phát triển	298.985	8,9%	232.944	5,6%
3. Quỹ dự phòng tài chính		0,0%		0,0%
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	24.478	0,7%	24.478	0,6%
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	219.903	6,5%	98.128	2,4%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.370.977	100%	4.171.554	100%

➤ Tình hình Tài sản: Tổng tài sản thời điểm 31/12/2016 là 3.371 tỷ đồng giảm 800,5 tỷ đồng so với cùng thời điểm 2015. Tổng tài sản giảm chủ yếu là do giảm “Tiền và tương đương tiền” (giảm hơn 54%), tiền giảm là do đơn vị đã tập trung trả các khoản nợ ngắn hạn trong năm ; hàng tồn kho giảm hơn 20%. Nợ phải thu ngắn hạn tăng 9,62%.. Tài sản dài hạn tăng 3,61%. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản với 75,8%.

➤ Tình hình Nguồn vốn: Tại thời điểm 31/12/2016, tổng nguồn vốn của Tổng Công ty giảm hơn 800,5 tỷ đồng so với 2015 , chủ yếu là do giảm khoản nợ vay ngắn hạn. Khoản nợ phải trả chiếm 59,9% trên tổng nguồn vốn, tỷ lệ này năm 2015 là 72,1%. Vốn chủ sở hữu cuối năm tăng 16,14% do trích lập quỹ từ lợi nhuận 2015 và lợi nhuận của 2016 chưa phân phối. Hệ số nợ phải trả so vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2016 là 1,49 lần, như vậy là một đồng vốn chủ của đơn vị đang đảm bảo cho 1,49 đồng vốn vay.

2.3. Một số chỉ tiêu đánh giá

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
I	Chỉ tiêu khả năng thanh toán		
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1,14	1,29
2	Hệ số thanh toán nhanh	0,83	0,92
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
1	Tỷ lệ nợ / Tổng TS	72,1%	59,9%
2	Hệ số nợ / Vốn CSH	2,5	1,5
III	Chỉ tiêu khả năng sinh lời		
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	4,93%	4,26%
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH bq (ROE)	26,74%	16,19%
3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ bq	45,15%	25,35%
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bq (ROA)	8,63%	6,23%

- Về khả năng thanh toán: Với hệ số thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1 và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 cho thấy Tổng Công ty duy trì được khả năng thanh toán ở mức an toàn. Ngoài ra, với hệ số thanh toán nhanh cao hơn năm 2015 cho thấy tài sản ngắn hạn của Tổng Công ty có tính thanh khoản cao hơn.

- Về cơ cấu vốn: cả tỷ lệ nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn CSH đều có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2015. Điều này cho thấy trong năm 2016 khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả của Tổng công ty tốt hơn năm 2015.

- Hầu hết các chỉ tiêu sinh lời cơ bản đều thấp hơn so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do sự sụt giảm lợi nhuận, trong đó chủ yếu là sụt giảm lợi nhuận ngành hàng nhựa đường.

3. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

- Tại thời điểm 01/01/2016, Số dư khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty là 70.557.956.000 đồng, đó là các khoản TCTy đầu tư vào các đơn vị sau:

+ Công ty CP XD CT GT 810: 4.557.956.000 đồng

+ Công ty CP Vận tải VP: 66.000.000.000 đồng

- Trong 6 tháng đầu năm 2016 PLC đã thực hiện thoái vốn tại Công ty CP XD CT GT 810. Việc thoái vốn được thực hiện theo quy định do Công ty chứng khoán Bảo Việt tư vấn và thực hiện. Số tiền thu được là 4.513.704.000 đồng đã được bên mua chuyển về tài khoản của PLC. Trong năm 2015 PLC đã thực hiện trích dự phòng cho khoản giảm giá đầu tư này là 1.017.796.000 đồng, trong năm 2016 toàn bộ khoản dự phòng này được hoàn nhập vào kết quả trong kỳ..

- Tính đến thời điểm 31/12/2016, PLC chỉ còn một khoản đầu tư vào Công ty CP vận tải Hóa dầu VP số tiền là 66 tỷ đồng, năm 2016 Công ty VP có lãi nên khoản đầu tư được ghi tăng thêm 1.080.380.000 đồng do đánh giá khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ, như vậy tổng số tiền PLC đầu tư ra bên ngoài đến 31/12/2016 là 67.080.380.000 đồng.

- Đối với ty CP Vận tải VP: mặc dù còn nhiều khó khăn do chi phí lãi vay lớn nhưng Công ty cũng đã đạt được những kết quả rất khả quan, lợi nhuận năm 2016 đạt 20,61 tỷ đồng, đã bù đắp được toàn bộ khoản lỗ lũy kế trong thời gian qua.

4. Công tác đầu tư năm 2016.

DVT: triệu đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	% TT/KH
	Tổng cộng	291.863	129.583	44%
1	Các hạng mục đầu tư mới	264.945	100.304	41%
2	Các hạng mục sửa chữa lớn	26.918	22.279	83%
3	Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp	0	0	0

Tổng giá trị đầu tư trong năm 2016 toàn Tổng công ty hoàn thành ở mức 129,58 tỷ đồng, đạt 44% kế hoạch năm, riêng giá trị các hạng mục sửa chữa lớn đạt 83% kế hoạch được duyệt.

Kết quả đầu tư hoàn thành ở mức độ này một phần là do các đơn vị còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nên khi triển khai một số dự án lớn chưa tập trung hết nguồn lực, đôi khi còn ưu tiên phục vụ công tác kinh doanh và xem xét giãn tiến độ để phù hợp với tình hình kinh doanh mới. Bên cạnh đó cũng còn một vài dự án chưa triển khai đúng kế hoạch do gặp khó khăn trong việc hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng với cơ quan quản lý địa phương...

Năm 2016, Tổng công ty PLC tiếp tục quán triệt nguyên tắc: tập trung vào đầu tư cải tạo, mở rộng, đầu tư mới, sửa chữa lớn cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ trực tiếp hoạt động SXKD của 3 ngành hàng nhằm nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh và không đầu tư ngoài ngành. Các dự án chính trong kế hoạch 2016 của PLC gồm:

- Dự án cải tạo NMDN Thượng Lý đã hoàn thành việc đầu tư mới hệ thống đóng gói carton dây chuyên đóng lon 6 lít, thực hiện các thủ tục cung cấp lắp đặt Hệ thống máy đóng thùng 18-25L mới; Hoàn thành và đưa vào sử dụng hạng mục Nhà bảo vệ mới; Cơ bản hoàn thành việc thi công mở rộng Nhà kho DMN 260m²; thực hiện các thủ tục triển khai hạng mục Tầng 02 nhà văn phòng, khối lượng thực hiện được 88,27% Kế hoạch.

- Dự án "Cải tạo, mở rộng NMDN Nhà Bè- giai đoạn 1" đã hoàn thành 80% KH, Dự án đang triển khai thi công với tiến độ khẩn trương, các hạng mục hoàn thành có kết nối với hệ thống CSVCKT hiện tại sẽ được đưa vào khai thác sử dụng ngay. Dự kiến trong năm 2017, dự án sẽ hoàn thành đưa vào khai thác vận hành 100% các hạng mục của dự án.

- Dự án "Đầu tư xây dựng mới NMDN Đình Vũ-Hải Phòng" Dự án được khởi công xây dựng vào quý IV/2015, chậm 6 tháng so với thời điểm có Giấy phép xây dựng do HĐQT quyết định thẩm định, đánh giá lại dự án trong điều kiện và tình hình mới. Dự án đã triển khai san lấp hạ tầng cơ bản toàn bộ mặt bằng công trình. Hạng mục phần móng khu bê chứa dầu gốc đã hoàn thành. Trong năm 2016 dự án tiếp tục triển khai các gói thầu vật tư thiết bị chính của dự án và triển khai công tác chuẩn bị thi công các hạng mục kết cấu thép chính. Dự kiến dự án sẽ hoàn thành Giai đoạn 1 trong năm 2017. Dự án hoàn thành sẽ là hạ tầng đầu mối nhập xuất dầu gốc cho Nhà máy Dầu nhờn Petrolimex Thượng Lý, đồng

thời bước đầu là CSVCKT quan trọng chuẩn bị cho Giai đoạn 2 đầu tư khu sản xuất công nghệ hiện đại để pha chế dầu nhờn chất lượng cao cấp tiêu chuẩn quốc tế và phát triển thêm các sản phẩm dầu nhờn khác.

- Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội tại khu đất 152 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, TP. Hồ Chí Minh: trong năm 2016 Tổng công ty đã tiến hành tiến hành điều chỉnh phương án hợp tác kinh doanh với Công ty CP Nhà Quốc gia để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp căn hộ thương mại và văn phòng tại khu đất 152 Nguyễn Khoái TP. Hồ Chí Minh. Theo dự kiến, dự án sẽ được hoàn thành trong thời gian 30 tháng, mang lại hiệu quả sử dụng đất cho Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

- Hoàn thiện đầu tư hạng mục “Bể 1.600m³ chứa nhựa đường 40/50” tại NMNĐ Trà Nóc- Cần Thơ.

- Hoàn thành đầu tư mới dây truyền sản xuất Nhựa đường tại Nhà máy Nhựa đường Thượng Lý.

- Hoàn thành dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Cửa Lò (TP. Vinh, Nghệ An), bên cạnh đó hệ thống sân bãi, khu Nhà văn phòng điều hành cũng được nâng cấp cải tạo.

- Dự án Nhà máy Nhựa đường Cam Ranh đang được tập trung vào công tác chuẩn bị đầu tư bao gồm công tác khảo sát, thiết kế, đánh giá tác động môi trường, công tác thẩm duyệt PCCC và thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trong năm 2017, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để thi công với yêu cầu cao về tiến độ, khi hoàn thành dự án sẽ là điểm cung ứng nhựa đường quan trọng cho khu vực Nam Trung bộ và thị trường Lào, Campuchia.

- Dự án “Đầu tư xây dựng công trình kho dung môi hóa chất Đình Vũ” đã thanh toán hết tiền theo hợp đồng thuê đất. Tiến độ hoàn thành thấp do thời gian thực hiện các thủ tục xin phép, cấp phép (Phê duyệt ĐTM, Thẩm duyệt PCCC, Cấp phép XD) với Cơ quan chức năng địa phương cũng vượt ngoài dự tính, đến Quý IV/2016 mới hoàn tất và đủ điều kiện triển khai thi công nên kế hoạch khởi công và thi công xây dựng của dự án công trình đã bắt đầu từ Quý I/2017.

II. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TÓNG GIÁM ĐỐC.

1. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2016, HĐQT đã triển khai thực hiện tích cực, kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao theo đúng định hướng và chiến lược của Tổng Công ty.

- HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp trực tiếp và 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức nghiêm túc, thuận lợi cho các thành viên tham gia. Các thành viên HĐQT tham gia đã thảo luận thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản một lần về việc điều chỉnh kế hoạch 2016 của Tổng công ty.

- HĐQT đã ban hành 22 Nghị quyết theo thẩm quyền để quản lý và định hướng các hoạt động của Tổng Công ty, đồng thời tổ chức công tác giám sát điều hành của Ban điều hành nhằm đảm bảo theo đúng kế hoạch, mục tiêu và chiến lược đề ra.

Đánh giá chung: BKS nhận thấy hoạt động của HĐQT năm 2016 đảm bảo tính minh bạch, khách quan và trung thực.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

- Trong năm 2016, Ban Tổng giám đốc không có sự thay đổi về nhân sự.

- BKS nhận thấy Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác nhìn chung đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Tổng Công ty và của Pháp luật.

- Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác đã nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc.

- Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (E-mail) và Văn bản.

- Trong năm 2016, BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp với HĐQT trong phạm vi chức năng, quyền hạn của BKS.

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, Tổng công ty cần tiếp tục giữ vững và khai thác hiệu quả các kênh phân phối; tích cực tìm kiếm thị trường xuất khẩu nhằm bù đắp khó khăn từ thị trường trong nước.

- Những diễn biến phức tạp, khó dự báo của giá dầu và thị trường tài chính trong năm 2017 sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty. Do đó, Tổng công ty cần có giải pháp điều hành chủ động, linh hoạt.

- Cần tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, áp dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản trị, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả và phòng ngừa các rủi ro.

- Tiếp tục đánh giá, rà soát các khoản mục chi phí cần tiết giảm; nâng cao vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tài sản; tích cực đôn đốc và thu hồi công nợ phải thu khách hàng, đặc biệt là công nợ quá hạn, nợ khó đòi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tạo ra giá trị cao nhất cho Cổ đông và các nhà đầu tư.

- Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các dự án phục vụ trực tiếp cho hoạt động SXKD của các ngành hàng đã được HĐQT phê duyệt để sớm đưa vào khai thác sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn!

**BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX**





PETROLIMEX

Hà nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex ban hành ngày 05/05/2014;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-PLC-HĐCĐ ngày 14/04/2016;

Ban kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex trân trọng báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

1. Hoạt động của BKS năm 2016.

Năm 2016 Ban kiểm soát PLC có 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên chuyên trách và 1 thành viên kiêm nhiệm. Từ tháng 7/2016 do có sự thay đổi một thành viên chuyên trách chuyển công tác và chỉ còn kiêm nhiệm do vậy Ban kiểm soát PLC chỉ còn 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm.

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2016, BKS đã chủ động, tích cực phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty; Chủ tịch kiêm giám đốc và Kiểm soát viên của các Công ty con trong việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao, một số hoạt động cụ thể sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến góp ý độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của BKS.
- Tham gia giám sát và góp ý về việc xây dựng Kế hoạch SXKD và Kế hoạch cân đối vốn năm 2016.

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016



- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2016, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Thông qua kiểm toán độc lập, soát xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2016.

- Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, quản trị công ty.

- Phối hợp cùng các Ban giúp việc HĐQT, thông qua kiểm soát viên các công ty con, tiến hành kiểm tra, kiểm soát quy định, quy trình quản lý nhằm nâng cao khả năng quản trị và giảm thiểu rủi ro. Trong năm đã thực hiện kiểm soát các đơn vị sau:

+ Văn phòng Tổng công ty Hóa dầu;

+ Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn;

+ Chi nhánh Nhựa đường Bình định;

+ Nhà máy Nhựa đường Quy Nhơn.

- Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định với đầy đủ các thành viên tham gia, đảm bảo tính dân chủ. Ngoài ra, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi thông tin thông qua Email hoặc trao đổi trực tiếp đối với những công việc liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị cần có ý kiến của BKS.

Đánh giá chung: Trong năm 2016, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCD giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định của Pháp luật. Trong điều kiện phạm vi hoạt động rộng, tính chất phức tạp và đặc thù của từng ngành hàng và luôn có những rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh nên công tác kiểm tra giám sát cần tiếp tục được duy trì và thực hiện đồng bộ ở tất cả các cấp từ HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận có liên quan.

2. Hoạt động của từng Kiểm soát viên năm 2016

- Trong năm 2016, từng Kiểm soát viên đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng quy chế hoạt động thuộc phạm vi công việc được phân công đảm bảo tính khách quan, trung thực.

- Tham gia các kỳ kiểm soát tại các đơn vị.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, chủ động phối hợp, trao đổi thông tin giữa các Kiểm soát viên.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình nhân sự và thực tế tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, trong năm 2017, Ban kiểm soát dự kiến tập trung thực hiện những công việc trọng tâm sau:

1. Phối hợp với các Ban giúp việc HĐQT, Kiểm soát viên các công ty con, lập và triển khai kế hoạch kiểm soát tình hình thực hiện các quy định, quy trình, quy chế

trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SX-KD tại các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cảnh báo rủi ro.

2. Giám sát việc thực hiện kế hoạch 2017 và các mục tiêu được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để có ý kiến tham gia, góp ý kịp thời trong phạm vi, quyền hạn của BKS.

6. Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

7. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong quản trị và điều hành Tổng công ty.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016, BKS kính trình Đại hội.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị Cổ đông của Tổng công ty, cảm ơn Ban Lãnh đạo Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex đã tạo điều kiện để các Thành viên Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe và hạnh phúc.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Tcty;
- Lưu BKS.

**BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX**



TRƯỞNG BAN
Trần Thị Minh Hà



Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016**



Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
Thông tin về Tổng công ty

Quyết định cổ phần hóa Số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (“Tổng công ty”) tên cũ là Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex, là đơn vị được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Thời điểm bàn giao chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần là ngày 01 tháng 3 năm 2004.

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp Số 0101463614 ngày 16 tháng 8 năm 2016

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2004. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 16 tháng 8 năm 2016.

Hội đồng Quản trị	Ông Phạm Bá Nhuận	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên
	Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên
	Ông Vũ Văn Chiến	Thành viên
	Ông Hà Thanh Tuấn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc
	Ông Lê Quang Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ngô Đức Giang	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký Tầng 18&19, số 229 Phố Tây Sơn
Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP ("Tổng công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 44 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cho rằng Tổng công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2017



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (“Tổng công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 44.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Số liệu so sánh

Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc tới Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính hợp nhất đề cập tới việc số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh lại.

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, không bao gồm các điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính hợp nhất, được căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo tài chính đó đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó trong báo cáo kiểm toán ngày 25 tháng 3 năm 2016. Những điều chỉnh đối với số liệu so sánh được trình bày tại Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Kiểm toán Nhà nước.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-125-HN



Dạm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2017

Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		2.556.268.617.270	3.385.213.138.479
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	605.917.594.464	1.335.175.091.627
Tiền	111		183.867.799.464	290.467.888.098
Các khoản tương đương tiền	112		422.049.795.000	1.044.707.203.529
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.191.169.714.476	1.086.675.843.180
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.196.762.078.199	1.171.689.965.080
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		164.813.568.320	98.652.750.640
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	18.725.232.997	17.857.648.373
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(189.342.525.522)	(201.883.388.127)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		211.360.482	358.867.214
Hàng tồn kho	140	9	733.380.600.929	925.723.382.088
Hàng tồn kho	141		733.380.600.929	941.349.379.326
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(15.625.997.238)
Tài sản ngắn hạn khác	150		25.800.707.401	37.638.821.584
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.152.230.799	6.466.487.321
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.208.976.765	30.338.466.026
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	15	3.439.499.837	833.868.237

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND Đã phân loại lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		814.708.236.499	786.341.121.639
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.825.000.000	319.527.155
Phải thu dài hạn khác	216		3.825.000.000	319.527.155
Tài sản cố định	220		499.883.548.672	438.339.568.713
Tài sản cố định hữu hình	221	10	497.203.650.120	436.585.446.658
<i>Nguyên giá</i>	222		956.784.666.451	802.736.090.037
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(459.581.016.331)	(366.150.643.379)
Tài sản cố định vô hình	227		2.679.898.552	1.754.122.055
<i>Nguyên giá</i>	228		7.265.535.312	5.729.884.398
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.585.636.760)	(3.975.762.343)
Tài sản dở dang dài hạn	240		80.639.517.992	181.756.099.118
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	80.639.517.992	181.756.099.118
Đầu tư tài chính dài hạn	250		67.080.380.386	61.047.511.083
Đầu tư vào công ty liên kết	252	12	67.080.380.386	61.047.511.083
Tài sản dài hạn khác	260		163.279.789.449	104.878.415.570
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	163.279.789.449	104.878.415.570
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		3.370.976.853.769	4.171.554.260.118

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		2.019.622.154.131	3.008.016.323.587
Nợ ngắn hạn	310		1.978.198.065.264	2.980.266.323.587
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	581.884.329.777	329.794.024.371
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		39.272.546.209	14.876.363.118
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	20.528.544.581	44.177.686.124
Phải trả người lao động	314		48.368.119.724	59.039.779.773
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	11.551.069.588	12.243.564.796
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	17.576.276.698	12.068.200.086
Vay ngắn hạn	320	18	1.255.895.802.688	2.510.796.298.264
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	3.121.375.999	(2.729.592.945)
Vay và nợ dài hạn	330		41.424.088.867	27.750.000.000
Vay dài hạn	338	18	41.424.088.867	27.750.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.351.354.699.638	1.163.537.936.531
Vốn chủ sở hữu	410	20	1.351.354.699.638	1.163.537.936.531
Vốn cổ phần	411	21	807.988.390.000	807.988.390.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		807.988.390.000	807.988.390.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.561.050.000	3.561.050.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		466.200.000	466.200.000
Cổ phiếu quỹ	415	21	(12.730.000)	(12.730.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	298.985.382.014	232.943.693.904
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		20.463.604.691	20.463.604.691
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	219.902.802.933	98.127.727.936
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		15.079.299.599	(485.815.578)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		204.823.503.334	98.613.543.514
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		3.370.976.853.769	4.171.554.260.118

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:



Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

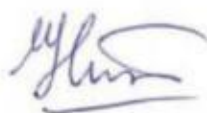
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 - DN/HN
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng	01	24	4.804.729.340.377	6.916.021.226.558
Giá vốn hàng bán	11	25	4.002.777.581.722	5.637.012.849.355
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		801.951.758.655	1.279.008.377.203
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	30.451.799.413	41.383.458.221
Chi phí tài chính	22	27	77.350.158.678	160.389.680.861
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		50.240.922.679	50.298.254.668
Phần lãi trong công ty liên kết	24		10.546.573.303	1.778.495.569
Chi phí bán hàng	25	28	409.255.277.405	575.955.507.211
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	106.986.032.605	146.626.372.108
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		249.358.662.683	439.198.770.813
Thu nhập khác	31		10.627.949.154	12.802.221.703
Chi phí khác	32		3.333.673.675	8.072.571.396
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		7.294.275.479	4.729.650.307
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		256.652.938.162	443.928.421.120
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	51.829.434.828	102.922.179.606
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		204.823.503.334	341.006.241.514
Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ	61		204.823.503.334	341.006.241.514
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.535	4.221

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:



Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	256.652.938.162	443.928.421.120
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	102.259.726.074	79.152.127.120
Các khoản dự phòng	03	(3.998.448.562)	51.807.245.599
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	14.093.129.891	1.159.119.493
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(31.434.073.200)	(28.390.070.961)
Chi phí lãi vay	06	50.240.922.679	50.298.254.668
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	387.814.195.044	597.955.097.039
Biến động các khoản phải thu	09	(104.600.142.224)	(121.642.472.904)
Biến động hàng tồn kho	10	207.968.778.397	77.354.303.145
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	289.031.880.856	(726.700.721.199)
Biến động chi phí trả trước	12	(11.133.828.789)	35.204.738.239
Tiền lãi vay đã trả	14	(46.966.833.812)	(50.298.254.668)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(81.799.580.034)	(87.955.958.259)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(11.155.762.018)	(9.518.389.687)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	629.158.707.420	(285.601.658.294)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(129.790.499.609)	(232.287.475.880)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	1.443.060.453	577.399.130
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	4.513.704.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.104.376.371	27.334.277.771
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(103.729.358.785)	(204.375.798.979)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016****(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	3.276.065.976.789	6.536.399.465.818
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.528.643.719.917)	(5.147.997.116.633)
Tiền trả cổ tức	36	(2.123.859.050)	(450.399.294.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.254.701.602.178)	938.003.054.635
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(729.272.253.543)	448.025.597.362
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	1.335.175.091.627	887.093.486.873
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	14.756.380	56.007.392
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	605.917.594.464	1.335.175.091.627

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Người lập:

Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:

Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (“Tổng công ty”), trước đây là Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex, là đơn vị được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

Công ty mẹ của Tổng công ty là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (“Petrolimex”), nắm giữ 79,07% vốn cổ phần.

(b) Hoạt động chính

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng công ty, các hoạt động được cấp phép của Tổng công ty là:

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm) và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực dầu mỏ và khí đốt;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị chuyên ngành hóa dầu;
- Kinh doanh dịch vụ: vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật hóa dầu;
- Kinh doanh bất động sản; và
- Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tổng công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng công ty có 2 công ty con (01/01/2016: 2 công ty con) như sau:

			31/12/2016 và 01/01/2016 % sở hữu và % quyền biểu quyết
	Hoạt động chính	Địa chỉ	
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng nhựa đường	Hà Nội	100%
Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng hóa chất	Hà Nội	100%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng công ty có 1 công ty liên kết (01/01/2016: 2 công ty liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 12.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng công ty và các công ty con có 717 nhân viên (01/01/2016: 713 nhân viên), trong đó tại Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP có 350 nhân viên (01/01/2016: 345 nhân viên), Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex có 260 nhân viên (01/01/2016: 261 nhân viên) và Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex có 107 nhân viên (01/01/2016: 107 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng công ty và các công ty con là từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tổng công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng công ty trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ Tổng công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng công ty tại đơn vị nhận đầu tư.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (đối với các khoản mục tài sản) và tỷ giá bán chuyển khoản (đối với các khoản mục nợ phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không được dùng để chia cổ tức.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tổng công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Từ năm 2016	Trước năm 2016
▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm	5 - 35 năm
▪ máy móc, thiết bị	3 - 15 năm	3 - 10 năm
▪ phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 17 năm	6 - 17 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 - 8 năm	3 - 8 năm

Trong năm 2016, Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, một công ty con của Tổng công ty, đã điều chỉnh thời gian khấu hao của các tài sản cố định hữu hình nhằm phản ánh chi phí khấu hao phù hợp hơn với điều kiện kỹ thuật của tài sản. Việc thay đổi thời gian khấu hao này được coi là một thay đổi ước tính kế toán và được áp dụng phí hồi tố từ năm 2016. Nếu áp dụng thời gian sử dụng hữu ích như năm 2015, chi phí khấu hao trong năm 2016 sẽ tăng thêm 16.468 triệu VND.

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đầu tư sân văn phòng

Chi phí đầu tư sân văn phòng là chi phí trả trước việc mua văn phòng tại tầng 18 và tầng 19 tòa nhà Mipeco, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian còn lại từ 43 đến 46 năm.

(ii) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"), và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê đất.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với giá gốc của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư 45. Giá gốc của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(iv) Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty và Ban Giám đốc các công ty con về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc của các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

(o) Các khoản thanh toán thuế hoạt động

Các khoản thanh toán thuế hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuế. Các khoản hoa hồng đi thuế được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuế.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Tổng công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng công ty và các công ty con là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tổng công ty không trình bày báo cáo bộ phận chia theo khu vực địa lý do Tổng công ty và các công ty con chủ yếu thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn") và các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn.

4. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được cấu trúc theo mô hình công ty mẹ - công ty con và mỗi công ty thực hiện kinh doanh trên từng ngành hàng riêng biệt như sau:

- Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP: Nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh ngành hàng dầu mỡ nhờn.
- Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex: Nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh ngành hàng nhựa đường.
- Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex: Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng hóa chất có nguồn gốc từ dầu mỏ.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.624.529.525.227	1.337.617.552.028	1.842.582.263.122	-	4.804.729.340.377
Doanh thu giữa các bộ phận	6.844.594.971	-	-	(6.844.594.971)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.631.374.120.198	1.337.617.552.028	1.842.582.263.122	(6.844.594.971)	4.804.729.340.377
Giá vốn hàng bán	1.152.882.953.820	1.137.940.427.367	1.718.798.795.506	(6.844.594.971)	4.002.777.581.722
Chi phí bán hàng	201.284.271.372	137.434.518.672	70.536.487.361	-	409.255.277.405
Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.265.218.401	46.931.325.136	11.789.489.068	-	106.986.032.605
Kết quả kinh doanh của bộ phận	228.941.676.605	15.311.280.853	41.457.491.187	-	285.710.448.645
Doanh thu hoạt động tài chính	22.960.515.286	20.775.038.945	5.673.478.601	(18.957.233.419)	30.451.799.413
Chi phí tài chính	(3.230.547.237)	33.876.352.566	39.187.333.740	7.517.019.609	77.350.158.678
Phần lãi trong công ty liên kết	-	-	-	10.546.573.303	10.546.573.303
Thu nhập khác	3.557.636.198	6.933.667.704	136.645.252	-	10.627.949.154
Chi phí khác	3.303.515.529	25.150.206	5.007.940	-	3.333.673.675
Kết quả từ các hoạt động khác	26.445.183.192	(6.192.796.123)	(33.382.217.827)	(15.927.679.725)	(29.057.510.483)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	255.386.859.797	9.118.484.730	8.075.273.360	(15.927.679.725)	256.652.938.162
Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.093.468.181	2.119.911.974	1.616.054.673	-	51.829.434.828
Lợi nhuận thuần sau thuế	207.293.391.616	6.998.572.756	6.459.218.687	(15.927.679.725)	204.823.503.334

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Dầu mỡ nhờn VND Đã điều chỉnh lại	Nhựa đường VND Đã điều chỉnh lại	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.875.758.964.343	3.636.902.833.679	1.403.359.428.536	-	6.916.021.226.558
Doanh thu giữa các bộ phận	9.895.316.552	-	-	(9.895.316.552)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.885.654.280.895	3.636.902.833.679	1.403.359.428.536	(9.895.316.552)	6.916.021.226.558
Giá vốn hàng bán	1.384.094.353.006	2.955.433.360.877	1.307.380.452.024	(9.895.316.552)	5.637.012.849.355
Chi phí bán hàng	223.477.517.369	295.868.089.428	56.609.900.414	-	575.955.507.211
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.784.892.696	89.769.593.972	9.071.885.440	-	146.626.372.108
Kết quả kinh doanh của bộ phận	230.297.517.824	295.831.789.402	30.297.190.658	-	556.426.497.884
Doanh thu hoạt động tài chính	182.412.589.968	29.019.743.193	5.862.896.882	(175.911.771.822)	41.383.458.221
Chi phí tài chính	16.085.661.715	106.858.370.908	35.667.152.669	1.778.495.569	160.389.680.861
Phần lãi trong công ty liên kết	-	-	-	1.778.495.569	1.778.495.569
Thu nhập khác	12.242.798.110	431.250.396	128.173.197	-	12.802.221.703
Chi phí khác	7.739.413.372	67.698.516	265.459.508	-	8.072.571.396
Kết quả từ các hoạt động khác	170.830.312.991	(77.475.075.835)	(29.941.542.098)	(175.911.771.822)	(112.498.076.764)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	401.127.830.815	218.356.713.567	355.648.560	(175.911.771.822)	443.928.421.120
Thuế thu nhập doanh nghiệp	50.790.286.494	52.053.650.429	78.242.683	-	102.922.179.606
Lợi nhuận thuần sau thuế	350.337.544.321	166.303.063.138	277.405.877	(175.911.771.822)	341.006.241.514

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.712.417.389	415.958.497.547	144.246.679.528	-	605.917.594.464
Các khoản phải thu ngắn hạn	194.647.446.673	368.469.534.268	644.527.540.733	(16.474.807.198)	1.191.169.714.476
Hàng tồn kho	430.815.821.850	96.107.928.378	206.456.850.701	-	733.380.600.929
Tài sản ngắn hạn khác	5.465.573.216	9.287.528.975	11.047.605.210	-	25.800.707.401
Các khoản phải thu dài hạn	-	3.825.000.000	-	-	3.825.000.000
Tài sản cố định	179.456.443.692	208.300.422.568	112.126.682.412	-	499.883.548.672
Tài sản dở dang dài hạn	43.618.500.559	29.342.413.333	7.678.604.100	-	80.639.517.992
Đầu tư tài chính dài hạn	576.000.000.000	-	-	(508.919.619.614)	67.080.380.386
Tài sản dài hạn khác	62.539.480.015	27.266.344.091	73.473.965.343	-	163.279.789.449
Tổng tài sản	1.538.255.683.394	1.158.557.669.160	1.199.557.928.027	(525.394.426.812)	3.370.976.853.769
Nguồn vốn					
Nợ ngắn hạn	212.873.980.551	810.909.323.921	970.889.567.990	(16.474.807.198)	1.978.198.065.264
Nợ dài hạn	-	-	41.424.088.867	-	41.424.088.867
Vốn chủ sở hữu	1.325.381.702.843	347.648.345.239	187.244.271.170	(508.919.619.614)	1.351.354.699.638
Tổng nguồn vốn	1.538.255.683.394	1.158.557.669.160	1.199.557.928.027	(525.394.426.812)	3.370.976.853.769
Chi tiêu vốn và khấu hao cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016					
Chi tiêu vốn	61.675.123.930	50.702.875.791	17.412.499.888	-	129.790.499.609
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	63.823.847.614	24.529.177.261	11.343.437.193	-	99.696.462.068
Khấu hao tài sản cố định vô hình	418.305.421	191.559.996	-	-	609.865.417

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01 tháng 01 năm 2016

	Dầu mỡ nhờn VND Đã điều chỉnh lại	Nhựa đường VND Đã điều chỉnh lại	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND Đã điều chỉnh lại
Tài sản					
Tiền và các khoản tương đương tiền	47.375.554.704	1.149.001.804.211	138.797.732.712	-	1.335.175.091.627
Các khoản phải thu ngắn hạn	168.270.626.933	484.114.545.690	451.156.043.197	(16.865.372.640)	1.086.675.843.180
Hàng tồn kho	425.589.505.057	246.468.253.001	253.665.624.030	-	925.723.382.088
Tài sản ngắn hạn khác	3.491.711.216	18.193.821.485	15.953.288.883	-	37.638.821.584
Các khoản phải thu dài hạn	-	319.527.155	-	-	319.527.155
Tài sản cố định	110.098.749.109	214.186.802.565	114.054.017.039	-	438.339.568.713
Tài sản dở dang dài hạn	115.543.233.247	14.626.123.748	51.586.742.123	-	181.756.099.118
Đầu tư tài chính dài hạn	461.047.511.083	-	-	(400.000.000.000)	61.047.511.083
Tài sản dài hạn khác	60.257.462.053	22.609.524.020	22.011.429.497	-	104.878.415.570
Tổng tài sản	1.391.674.353.402	2.149.520.401.875	1.047.224.877.481	(416.865.372.640)	4.171.554.260.118
Nguồn vốn					
Nợ ngắn hạn	299.378.552.510	1.838.229.867.246	859.523.276.471	(16.865.372.640)	2.980.266.323.587
Nợ dài hạn	-	-	27.750.000.000	-	27.750.000.000
Vốn chủ sở hữu	1.092.295.800.892	311.290.534.629	159.951.601.010	(400.000.000.000)	1.163.537.936.531
Tổng nguồn vốn	1.391.674.353.402	2.149.520.401.875	1.047.224.877.481	(416.865.372.640)	4.171.554.260.118
Chỉ tiêu vốn và khấu hao cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015					
Chỉ tiêu vốn	68.805.831.364	103.135.071.929	60.346.572.587	-	232.287.475.880
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	29.351.250.335	38.216.790.847	10.133.821.090	-	77.701.862.272
Khấu hao tài sản cố định vô hình	1.258.704.852	191.559.996	-	-	1.450.264.848

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền mặt	2.874.871.359	3.188.213.821
Tiền gửi ngân hàng	180.992.928.105	283.749.264.411
Tiền đang chuyển	-	3.530.409.866
Các khoản tương đương tiền	422.049.795.000	1.044.707.203.529
	<hr/> 605.917.594.464	<hr/> 1.335.175.091.627

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn và khách hàng là công ty liên quan:

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Các công ty liên quan		
▪ Các công ty xăng dầu thuộc Petrolimex	74.570.633.049	46.121.015.459
Các bên thứ ba		
▪ Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Gia Anh	69.301.268.313	151.438.315.010
▪ Công ty TNHH Hóa chất Việt Linh	68.731.244.395	-
▪ Công ty TNHH TM&SX Việt Quang Phát	66.305.725.867	-
▪ Công ty TNHH TMDV Nam Song Anh	61.096.651.021	75.609.601.191
▪ Công ty TNHH Hóa chất Thái Bình Dương	47.677.913.542	46.765.150.763
▪ Công ty CP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	41.468.975.598	3.224.556.044
▪ Công ty TNHH Shin Kwang Global Việt Nam	38.135.426.300	38.135.426.300
▪ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông Phương Thành	-	21.547.487.890
▪ Tổng công ty Đầu tư xây dựng Hoàng Long	-	22.770.186.182
▪ Các khách hàng khác	729.474.240.114	766.078.226.241
	<hr/> 1.196.762.078.199	<hr/> 1.171.689.965.080

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn thu hồi là 30 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016****(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***7. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND Đã điều chỉnh lại
Tạm ứng cho nhân viên phục vụ công tác	9.898.771.003	8.859.935.998
Lãi tiền gửi dự thu	858.772.221	2.049.602.062
Phải thu về cổ tức	1.054.536.042	523.512.042
Cầm cố, thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	51.100.110	353.600.000
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	2.662.958.910	1.758.110.956
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.199.094.711	4.312.887.315
	<hr/> 18.725.232.997	<hr/> 17.857.648.373 <hr/>

8. Nợ xấu và nợ khó đòi

31/12/2016	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn			
▪ Dưới 6 tháng	295.368.510.175	-	295.368.510.175
▪ Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	14.210.103.271	(1.327.064.269)	12.883.039.002
▪ Từ 1 năm đến dưới 2 năm	42.547.045.903	(15.636.293.828)	26.910.752.075
▪ Từ 2 năm đến dưới 3 năm	77.237.056.309	(46.797.425.313)	30.439.630.996
▪ Từ 3 năm trở lên	135.829.469.324	(125.581.742.112)	10.247.727.212
	<hr/> 565.192.184.982	<hr/> (189.342.525.522)	<hr/> 375.849.659.460 <hr/>

Trong đó:

Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn	<hr/> (189.342.525.522) <hr/>
--------------------------------------	--------------------------------------

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

01/01/2016	Giá gốc VND	Dự phòng VND Đã điều chỉnh lại	Giá trị có thể thu hồi VND Đã điều chỉnh lại
Nợ quá hạn			
▪ Dưới 6 tháng	448.721.068.321	-	448.721.068.321
▪ Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	12.227.375.991	(3.080.989.317)	9.146.386.674
▪ Từ 1 năm đến dưới 2 năm	103.314.989.993	(40.029.486.016)	63.285.503.977
▪ Từ 2 năm đến dưới 3 năm	21.007.633.435	(12.807.955.349)	8.199.678.086
▪ Từ 3 năm trở lên	148.404.785.677	(145.964.957.445)	2.439.828.232
	733.675.853.417	(201.883.388.127)	531.792.465.290

Trong đó:

Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn (201.883.388.127)

9. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND Đã điều chỉnh lại	Dự phòng VND Đã điều chỉnh lại
Hàng mua đang đi trên đường	38.983.444.448	-	131.415.058.108	-
Nguyên vật liệu	319.672.588.128	-	246.947.627.407	-
Công cụ và dụng cụ	11.663.314.283	-	10.544.488.127	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	23.915.504.901	-	22.440.744.956	-
Thành phẩm	209.801.299.237	-	280.189.835.299	(2.146.303.534)
Hàng hóa	129.344.449.932	-	249.811.625.429	(13.479.693.704)
	733.380.600.929	-	941.349.379.326	(15.625.997.238)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm (đã điều chỉnh lại)	397.299.798.499	238.293.034.660	148.652.993.919	18.490.262.959	802.736.090.037
<i>Số dư đầu năm</i>					
- Theo báo cáo trước đây	389.936.115.128	238.293.034.660	148.652.993.919	18.490.262.959	795.372.406.666
- Điều chỉnh theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước (Thuyết minh 34)	7.363.683.371	-	-	-	7.363.683.371
Tăng do mua sắm mới	421.399.000	18.281.000.930	1.285.500.001	538.515.455	20.526.415.386
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	91.096.493.539	42.622.097.697	5.004.991.169	1.064.667.739	139.788.250.144
Thanh lý	-	(1.586.500.201)	(4.679.588.915)	-	(6.266.089.116)
Số dư cuối năm	488.817.691.038	297.609.633.086	150.263.896.174	20.093.446.153	956.784.666.451
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	155.386.441.202	109.743.528.564	87.939.656.208	13.081.017.405	366.150.643.379
Khấu hao trong năm	36.256.617.865	46.273.903.830	14.284.348.802	2.881.591.571	99.696.462.068
Thanh lý	-	(1.586.500.201)	(4.679.588.915)	-	(6.266.089.116)
Số dư cuối năm	191.643.059.067	154.430.932.193	97.544.416.095	15.962.608.976	459.581.016.331
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm - đã điều chỉnh lại	241.913.357.297	128.549.506.096	60.713.337.711	5.409.245.554	436.585.446.658
Số dư cuối năm	297.174.631.971	143.178.700.893	52.719.480.079	4.130.837.177	497.203.650.120

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản với nguyên giá 192.840 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (01/01/2016: 135.508 triệu VND). Trong năm 2016, một số tài sản cố định hữu hình đã được thay đổi thời gian khấu hao (Thuyết minh (f)(ii)).

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016****(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***11. Xây dựng cơ bản dở dang**

	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Số dư đầu năm	181.756.099.118	121.878.611.215
Tăng trong năm	90.231.977.656	186.371.123.115
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(139.788.250.144)	(126.493.635.212)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(49.562.451.450)	-
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.535.650.914)	-
Giảm khác	(462.206.274)	-
Số dư cuối năm	80.639.517.992	181.756.099.118

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP		
Mở rộng Nhà máy dầu nhờn Nhà Bè	13.121.874.398	63.686.924.701
Xây dựng Nhà máy dầu nhờn Đình Vũ	11.292.216.363	832.736.634
Mở rộng Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý	8.310.850.082	35.877.155.092
Dự án xây dựng Kho dầu mỡ nhờn Đà Nẵng	7.263.873.231	7.263.873.231
Dự án xây dựng nhà Văn phòng Chi nhánh Đà Nẵng	3.234.686.485	3.234.686.485
Các dự án khác	395.000.000	4.647.857.104
	43.618.500.559	115.543.233.247
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex		
Công trình mở rộng Nhà máy nhựa đường Thượng Lý	10.901.608.400	3.697.854.375
Công trình mở rộng Nhà máy nhựa đường Cửa Lò	6.020.894.200	586.170.000
Công trình mở rộng Nhà máy nhựa đường Nhà Bè	6.003.374.805	4.261.035.215
Các dự án khác	6.416.535.928	6.081.064.158
	29.342.413.333	14.626.123.748
Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex		
Công trình kho Đình Vũ	5.430.757.807	323.130.909
Quyền sở hữu đất tại Khu công nghiệp Đình Vũ	-	49.562.451.450
Các dự án khác	2.247.846.293	1.701.159.764
	7.678.604.100	51.586.742.123
Số dư cuối năm	80.639.517.992	181.756.099.118

12. Đầu tư tài chính dài hạn

	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	31/12/2016 % sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Số lượng cổ phiếu	01/01/2016 % sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND (Đã phân loại lại)
<i>Công ty liên kết</i>							
▪ Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 810 (*)	Hà Nội	-	-	-	455.796	23,90%	2.864.530.692
▪ Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP	Hải Phòng	6.600.000	43,78%	67.080.380.386	6.600.000	43,78%	58.182.980.391
				67.080.380.386			61.047.511.083

(*) Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết thanh lý toàn bộ khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 810. Trong năm 2016, Tổng công ty đã hoàn thành việc thanh lý khoản đầu tư này. Phần chênh lệch giữa giá bán và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm bán được ghi nhận là thu nhập tài chính (Thuyết minh 26).

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND (Đã phân loại lại)
Số dư đầu năm - đã phân loại lại	61.047.511.083	59.269.015.514
Phần lãi trong công ty liên kết	10.546.573.303	1.778.495.569
Thanh lý	(4.513.704.000)	-
Số dư cuối năm	67.080.380.386	61.047.511.083

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đầu tư sàn văn phòng VND	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí sửa chữa lớn VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm (đã điều chỉnh lại)	66.998.940.608	18.048.114.909	7.158.837.458	3.744.238.677	8.928.283.918	104.878.415.570
<i>Số dư đầu năm</i>						
- Theo báo cáo trước đây	66.998.940.608	18.048.114.909	6.912.481.458	3.744.238.677	8.928.283.918	104.632.059.570
- Điều chỉnh theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước (Thuyết minh 34)	-	-	246.356.000	-	-	246.356.000
Tăng trong năm	-	344.226.707	10.324.425.273	10.029.745.035	7.227.630.001	27.926.027.016
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	49.562.451.450	-	-	-	49.562.451.450
Phân bổ trong năm	(1.389.385.998)	(564.003.591)	(5.821.718.467)	(7.246.033.276)	(4.065.963.255)	(19.087.104.587)
Số dư cuối năm	65.609.554.610	67.390.789.475	11.661.544.264	6.527.950.436	12.089.950.664	163.279.789.449

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***14. Phải trả người bán ngắn hạn**

Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp lớn và nhà cung cấp là công ty liên quan:

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Các công ty liên quan		
▪ Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	332.991.898.465	49.290.263.595
▪ Các công ty xăng dầu thuộc Petrolimex	4.395.898.573	4.281.712.223
▪ Castrol BP PETCO Co., Ltd.	3.867.100.611	2.907.979.607
	<hr/>	<hr/>
	341.254.897.649	56.479.955.425
Các bên thứ ba		
▪ SK Networks Co Ltd	51.522.338.590	-
▪ Petronas Chemical Marketing	49.335.022.109	-
▪ Hin Hin Trading Pte., Ltd.	20.271.230.090	19.307.251.317
▪ Elf Lubrifiant Paris	14.717.936.150	4.240.540.290
▪ Exxon Mobil Asia Ltd.	6.641.827.500	-
▪ Shell Eastern Trading Pte., Ltd.	-	46.777.326.195
▪ Handsome Chemical Development Ltd.	-	29.709.494.349
▪ Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Vật tư giao thông	-	10.364.968.500
▪ Các nhà cung cấp khác	98.141.077.689	162.914.488.295
	<hr/>	<hr/>
	581.884.329.777	329.794.024.371

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

15. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

	01/01/2016		Số phát sinh trong năm			31/12/2016	
	Phải thu VND	Phải trả VND Đã điều chỉnh lại	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã khấu trừ trong năm VND	Phải thu VND	Phải trả VND
Thuế giá trị gia tăng	219.837.904	2.307.626.556	904.950.783.693	(318.585.596.319)	(581.540.745.981)	-	6.912.230.045
Thuế nhập khẩu	-	-	29.411.929.951	(29.523.754.929)	-	111.824.978	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	408.212.524	36.726.310.003	51.829.434.828	(81.799.580.034)	-	3.162.829.859	9.510.782.132
Thuế bảo vệ môi trường	-	2.617.932.240	29.583.539.748	(29.119.872.060)	-	-	3.081.599.928
Thuế thu nhập cá nhân	40.972.809	2.525.817.325	11.073.736.478	(12.534.648.518)	-	-	1.023.932.476
Thuế khác	164.845.000	-	1.551.251.613	(1.551.251.613)	-	164.845.000	-
	833.868.237	44.177.686.124	1.028.400.676.311	(473.114.703.473)	(581.540.745.981)	3.439.499.837	20.528.544.581

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Chi phí hỗ trợ bán dầu mỡ nhờn lon hộp	4.331.419.668	6.586.784.613
Chi phí phải trả về sửa chữa lớn tài sản cố định	1.775.034.667	1.927.632.698
Chi phí khuyến mại dầu mỡ nhờn phuy thùng	-	717.805.840
Trích trước chi phí vận chuyển	505.898.643	-
Chi phí sửa chữa Kho hóa chất Nhà Bè	4.870.246.243	2.302.068.460
Các khoản trích trước khác	68.470.367	709.273.185
	<hr/> 11.551.069.588 <hr/>	<hr/> 12.243.564.796 <hr/>

17. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND Đã điều chỉnh lại
Phải trả cổ tức	1.259.645.600	3.383.504.650
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	2.436.939.527	2.918.489.829
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.000.000.000	-
Các khoản phải trả khác	5.879.691.571	5.766.205.607
	<hr/> 17.576.276.698 <hr/>	<hr/> 12.068.200.086 <hr/>

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	01/01/2016		Biến động trong năm			31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	2.510.796.298.264	2.510.796.298.264	3.265.665.976.789	(4.528.643.719.917)	8.077.247.552	1.255.895.802.688	1.255.895.802.688

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	4,3% - 5%	475.002.687.366	803.396.657.809
Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	USD	1,30%	64.225.527.618	-
Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	USD	1,50%	-	116.834.346.127
Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	4,5% - 4,9%	55.627.780.064	164.354.484.175
Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội	USD	1,3%-2,4%	170.775.457.403	203.679.806.544
Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	4,6%-5,35%	20.571.189.383	53.775.928.540
Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC	USD	1,4% - 1,6%	-	57.794.049.020
Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC	VND	4,8%	93.102.854.790	5.969.036.520
Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	VND	4,2% - 5,5%	75.337.401.234	448.247.263.909
Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	USD	1,1% - 1,7%	258.231.909.693	115.942.097.937
Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VND	4,5%-4,7%	-	101.744.277.394
Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	5%-5,25%	7.253.085.276	439.058.350.289
Khoản vay Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam	USD	1,93%	35.767.909.861	-
			1.255.895.802.688	2.510.796.298.264

(*) Các khoản vay ngắn hạn được dùng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Tổng công ty và các công ty con. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo và được thực hiện theo hạn mức hoặc hợp đồng tín dụng với thời hạn vay 3 tháng đến 6 tháng.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Vay dài hạn

	01/01/2016		Biến động trong năm		31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn	27.750.000.000	27.750.000.000	13.674.088.867	-	41.424.088.867	41.424.088.867

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn sót dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Khoản vay 1	VND	8,5%	2025	27.750.000.000	27.750.000.000
Khoản vay 2	VND	8,5%	2026	10.400.000.000	-
Khoản vay 3	VND	8,6%	2026	1.558.356.945	-
Khoản vay 4	VND	8,5%	2026	1.715.731.922	-
				41.424.088.867	27.750.000.000

(*) Vay dài hạn là khoản vay của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex (công ty con), có thời hạn 10 năm (ân hạn gốc 2 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên) để thực hiện dự án Kho dung môi - Hóa chất Petrolimex Đình Vũ. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản được hình thành trong tương lai bao gồm: Giá trị quyền sử dụng đất tại Lô đất CN5.2L tại Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 49.907 triệu VND (01/01/2016: 49.562 triệu VND) và toàn bộ cơ sở hạ tầng, tài sản gắn liền với đất và máy móc, thiết bị của Kho dung môi - Hóa chất Petrolimex Đình Vũ. Theo thỏa thuận giữa Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2016 của khoản vay 1 và khoản vay 2 được chuyển thành các khoản vay dài hạn mới (khoản vay 3 và khoản vay 4).

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tổng công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tổng công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2016	2015
	VND	VND
Số dư đầu năm	(2.729.592.945)	(8.740.492.087)
Trích lập trong năm	17.006.730.962	15.529.288.829
Sử dụng trong năm	(11.155.762.018)	(9.518.389.687)
Số dư cuối năm	<u>3.121.375.999</u>	<u>(2.729.592.945)</u>

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư ngày 01/01/2015	702.608.370.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	297.782.197.864	20.463.604.691	76.662.849.623	1.101.531.542.178
Cổ phiếu thưởng	105.380.020.000	-	-	-	(105.380.020.000)	-	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm (đã điều chỉnh lại)	-	-	-	-	-	-	341.006.241.514	341.006.241.514
<i>Lợi nhuận thuần trong năm – như đã báo cáo trước đây</i>	-	-	-	-	-	-	328.610.019.493	328.610.019.493
<i>Điều chỉnh theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước (Thuyết minh 34)</i>	-	-	-	-	-	-	12.396.222.021	12.396.222.021
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	-	40.541.516.040	-	(40.541.516.040)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(15.529.288.829)	(15.529.288.829)
Chia cổ tức năm 2014	-	-	-	-	-	-	(21.077.869.200)	(21.077.869.200)
Tạm ứng cổ tức năm 2015	-	-	-	-	-	-	(242.392.698.000)	(242.392.698.000)
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	8.868	8.868
Số dư ngày 01/01/2016 (đã điều chỉnh lại)	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	232.943.693.904	20.463.604.691	98.127.727.936	1.163.537.936.531
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	204.823.503.334	204.823.503.334
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(17.006.730.962)	(17.006.730.962)
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	-	69.210.589.531	-	(69.210.589.531)	-
Biến động khác	-	-	-	-	(3.168.901.421)	-	3.168.892.156	(9.265)
Số dư ngày 31/12/2016	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	298.985.382.014	20.463.604.691	219.902.802.933	1.351.354.699.638

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***21. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng công ty là:

	31/12/2016		01/01/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	80.798.839	807.988.390.000	80.798.839	807.988.390.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	80.798.839	807.988.390.000	80.798.839	807.988.390.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	1.273	12.730.000	1.273	12.730.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	80.797.566	807.975.660.000	80.797.566	807.975.660.000

Vốn cổ phần của Tổng công ty, chi tiết theo các cổ đông như sau:

Cổ đông	31/12/2016		01/01/2016	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	638.892.590.000	79,07%	638.892.590.000	79,07%
Các cổ đông khác	169.095.800.000	20,93%	169.095.800.000	20,93%
	807.988.390.000	100%	807.988.390.000	100%

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba hoặc nhận gia công

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba	37.061.448.006	63.703.050.629

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2016		01/01/2016	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	327.884	7.443.668.553	3.466.703	77.827.482.350
Euro ("EUR")	478	12.198.088	489	12.082.359
		<u>7.455.866.641</u>		<u>77.839.564.709</u>

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng công ty và các công ty con có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Đã được duyệt	152.567.000.000	469.221.598.091

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***24. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế bảo vệ môi trường.

Doanh thu bán hàng của Tổng công ty và các công ty con bao gồm:

	2016 VND	2015 VND
Bán dầu mỡ nhờn	1.607.233.915.270	1.872.231.694.935
Bán nhựa đường	1.337.617.552.028	3.636.902.833.679
Bán hóa chất, dung môi	1.828.374.023.122	1.379.679.360.786
Bán hàng hóa khác	17.295.609.957	5.330.297.158
Thu nhập từ kinh doanh chênh lệch giá hóa chất	14.208.240.000	21.877.040.000
	<hr/> 4.804.729.340.377	<hr/> 6.916.021.226.558

25. Giá vốn hàng bán

	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Giá vốn dầu mỡ nhờn	1.131.999.249.055	1.372.640.745.914
Giá vốn nhựa đường	1.151.437.218.745	2.957.357.490.692
Giá vốn hóa chất, dung môi	1.718.798.795.506	1.307.291.542.824
Giá vốn hàng hóa khác	16.168.315.654	1.647.199.740
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(15.625.997.238)	(1.924.129.815)
	<hr/> 4.002.777.581.722	<hr/> 5.637.012.849.355

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền gửi	18.913.546.530	27.671.516.460
Lợi nhuận được chia	531.024.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.277.907.488	10.783.894.451
Lãi hàng bán trả chậm	2.729.321.395	2.928.047.310
	<hr/> 30.451.799.413	<hr/> 41.383.458.221

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

27. Chi phí tài chính

	2016 VND	2015 VND Đã phân loại lại
Chi phí lãi vay	50.240.922.679	50.298.254.668
Chiết khấu thanh toán	1.195.812.000	1.179.848.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.038.764.942	107.655.767.178
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	14.093.129.891	1.231.871.115
Chi phí tài chính khác	781.529.166	23.939.900
	<hr/> 77.350.158.678	<hr/> 160.389.680.861 <hr/>

28. Chi phí bán hàng

	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Chi phí nhân viên	72.924.458.897	83.215.607.176
Chi phí vận chuyển	91.936.379.438	167.215.182.140
Chi phí hỗ trợ bán hàng	25.760.340.642	50.905.773.781
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	82.398.969.817	88.692.708.266
Chi phí sửa chữa	7.356.364.163	6.953.000.454
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.780.790.908	46.682.350.579
Chi phí bán hàng khác	108.097.973.540	132.290.884.815
	<hr/> 409.255.277.405	<hr/> 575.955.507.211 <hr/>

29. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Chi phí nhân viên	45.807.657.032	50.725.278.672
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.397.539.794	4.001.138.722
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.458.639.872	32.420.193.009
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	38.322.195.907	59.479.761.705
	<hr/> 106.986.032.605	<hr/> 146.626.372.108 <hr/>

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016****(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***30. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Chi phí nguyên vật liệu	1.107.411.206.672	1.200.299.032.237
Chi phí nhân viên	142.746.470.552	151.031.513.901
Chi phí khấu hao và phân bổ	102.259.726.074	79.152.127.120
Chi phí dịch vụ mua ngoài	144.159.638.261	218.945.181.454
Chi phí khác	234.815.019.979	301.336.849.991

31. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận kế toán trước thuế	256.652.938.162	443.928.421.120
Thuế tính theo thuế suất của Tổng công ty	51.330.587.632	97.664.252.646
Chi phí không được khấu trừ thuế	690.089.582	5.257.926.960
Trích bổ sung chi phí thuế TNDN năm trước	131.038.491	-
Thu nhập không bị tính thuế	(322.280.877)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51.829.434.828	102.922.179.606

(b) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, Tổng công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (2015: 22%).

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 204.823.503.334 VND (năm 2015 - đã điều chỉnh lại: 341.006.241.514 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông là 80.797.566 cổ phiếu (năm 2015: 80.797.566 cổ phiếu).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Nếu Tổng công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng công ty không có các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm.

33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2016 VND	2015 VND
Các công ty liên quan		
<i>Petrolimex Singapore Pte Ltd.</i>		
▪ Mua hàng hóa	677.604.594.889	1.604.663.786.166
Các công ty xăng dầu thuộc Petrolimex		
▪ Bán hàng hóa	1.220.228.110.603	1.226.537.053.423
▪ Mua hàng hóa và dịch vụ	104.773.635.749	114.694.929.234
Công ty TNHH Castrol BP PETCO		
▪ Mua hàng hóa và dịch vụ	42.389.159.624	114.399.617.410-
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex		
▪ Các khoản vay ngắn hạn	221.880.509.234	898.633.892.877
▪ Trả nợ vay	584.390.371.909	422.636.628.968
▪ Lãi vay	10.784.703.612	137.362.512
Thành viên Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty		
▪ Tiền lương và thưởng	4.246.117.000	4.291.188.500

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN/HN***Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***34. Số liệu so sánh**

Một số số liệu so sánh đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm hiện tại. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại, như sau:

(a) Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	01/01/2016 (phân loại lại) VND	01/01/2016 (theo báo cáo trước đây) VND
Đầu tư vào công ty liên kết	61.047.511.083	70.557.956.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	(9.510.444.917)

(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2015 (phân loại lại) VND	2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Chi phí tài chính	160.389.680.861	158.611.185.292
Phần lãi trong công ty liên kết	1.778.495.569	-

35. Số liệu so sánh - điều chỉnh lại

Báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Kiểm toán Nhà nước thể hiện kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng công ty, trong đó nêu một số khác biệt so với số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập của Tổng công ty. Tổng công ty đã thực hiện điều chỉnh lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại, như sau:

(a) Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	01/01/2016 (điều chỉnh lại) VND	01/01/2016 (theo báo cáo trước đây) VND
Phải thu ngắn hạn khác	17.857.648.373	15.770.945.598
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(201.883.388.127)	(203.143.064.616)
Hàng tồn kho	941.349.379.326	940.545.345.279
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(15.625.997.238)	(17.550.127.053)
Tài sản cố định hữu hình	436.585.446.658	429.221.763.287
Xây dựng cơ bản dở dang	181.756.099.118	175.210.359.620
Chi phí trả trước dài hạn	104.878.415.570	104.632.059.570
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	44.177.686.124	36.153.586.150
Phải trả ngắn hạn khác	12.068.200.086	12.258.200.086
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	98.127.727.936	85.731.505.915

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2015 (điều chỉnh lại) VND	2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Giá vốn hàng bán	5.637.012.849.355	5.640.695.090.126
Chi phí bán hàng	575.955.507.211	590.771.228.293
Chi phí quản lý doanh nghiệp	146.626.372.108	148.358.732.250
Thu nhập khác	12.802.221.704	12.629.494.431
Chi phí khác	8.072.571.396	7.972.986.369
Chi phí thuế TNDN hiện hành	102.922.179.606	95.014.937.387
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.221	4.067

(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

	2015 (điều chỉnh lại) VND	2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(285.601.658.294)	(299.511.081.163)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(204.375.798.979)	(190.466.376.110)

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng
Kế toán viên

Người duyệt:



Phương Thảo Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017)

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên 2017 Tổng Công ty Hóa dầu Petrokimex - CTCP

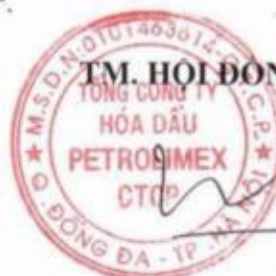
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Hóa dầu Petrokimex-CTCP;

HDQT Tổng Công ty Hóa dầu Petrokimex - CTCP đã xây dựng và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2017 Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2016 của Tổng công ty PLC với nội dung cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện 2016	256,652,938,162	
1.1	Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD	255,041,533,776	
1.2	Lợi nhuận khác không phân phối	1,611,404,386	Vốn hóa giá trị đầu tư không được phân phối; cổ tức Cty 810 không có khả năng thu.
2	Thuế TNDN	51,829,434,828	
	<i>Tr.đó: Thuế TNDN khác phát sinh</i>	<i>821,128,073</i>	Thuế TNDN của thù lao TV HĐQT, BKS và các khoản chi phí chịu thuế khác
4	Lợi nhuận sau thuế phân phối	218,291,398,547	
4.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	203,212,098,948	
4.2	LNST chưa PP dồn tích đến 31/12/2016	2,683,077,578	
4.3	LNST 2015 phát sinh theo kết luận KTNN	12,396,222,021	
5	Chia cổ tức	161,595,132,000	Chia cổ tức 20%
6	Quỹ đầu tư phát triển	39,305,238,304	
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16,710,249,141	Quỹ khen thưởng phúc lợi trích bằng 1,8 tháng lương thực hiện của người lao động; Quỹ thưởng BQL bằng 1 tháng lương, thù lao thực hiện của viên chức quản lý.
8	Quỹ thưởng BQL điều hành Tcty	680,779,102	

Kính đề nghị ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua Phương án phân phối Lợi nhuận thực hiện năm 2016 của Tổng Công ty Hóa dầu Petrokimex - CTCP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Phạm Bá Nhuận



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO

VỀ VIỆC QUYẾT TOÁN QTL VÀ THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT VÀ CÁC THÀNH VIÊN BKS TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX NĂM 2016

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty PLC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2016;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP về việc thông qua phương án về quỹ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 và kết quả sản hoạt động SXKD năm 2016 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với các thành viên HĐQT, các thành viên BKS năm 2016 như sau:

1. Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2016. Theo đó, Tổng QTL và thù lao HĐQT năm 2016 là: **1.465.832.575 đồng**.
2. Quỹ thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2016. Theo đó, Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2016 là: **1.040.698.029 đồng**.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Phạm Bá Nhuận



PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH**Về phương án trả thù lao cho Thành viên HĐQT và Thành viên BKS năm 2017**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP (PLC);
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và điều kiện thực tế của Tổng công ty;

HDQT Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 về Phương án trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, các Thành viên BKS và ban điều hành Tổng công ty PLC năm 2017, như sau :

1. Thù lao, tiền lương của các Thành viên HĐQT, các Thành viên BKS :**1.1. Thù lao các Thành viên HĐQT và các Thành viên BKS không chuyên trách:**

STT	Chức danh	Mức thù lao năm 2017
1	Thành viên HĐQT	20% tiền lương của Phó tổng giám đốc PLC năm 2017
2	Thành viên BKS	14% tiền lương của Phó tổng giám đốc PLC năm 2017

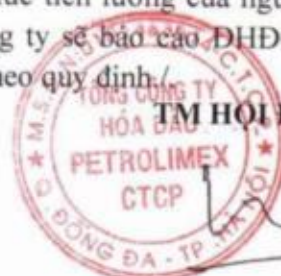
1.2. Tiền lương Thành viên HĐQT chuyên trách và các chức danh quản lý, điều hành:

- Tiền lương năm 2017 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và tiền lương các chức danh quản lý điều hành khác được thực hiện theo Quy chế trả lương cán bộ quản lý của PLC (đã được cổ đông chi phối – Tập đoàn xăng dầu Việt Nam thông qua) và hướng dẫn của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (nếu có), tương ứng với việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao năm 2017 (bao gồm cả việc điều chỉnh kế hoạch – nếu có);
- Trường hợp thực hiện vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHĐCĐ giao năm 2017, thu nhập bổ sung cho các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành được HĐQT PLC xem xét, quyết định phù hợp từng mức độ vượt, đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ theo từng vị trí, tiệm cận với cơ chế thu nhập theo hiệu quả hoạt động, có tính thực tiễn theo mô hình hoạt động của công ty cổ phần.

1.3. Đối với Thành viên BKS chuyên trách :

- Tiền lương và các chế độ lợi ích của Trưởng BKS Tổng công ty chuyên trách áp dụng tương đương mức lương và chế độ chính sách của chức danh Phó Tổng Giám đốc PLC;
- Tiền lương và các chế độ lợi ích của Thành viên BKS chuyên trách áp dụng tương đương mức lương và chế độ chính sách của chức danh Trưởng phòng nghiệp vụ PLC.

- 2. Phương thức chi trả tiền lương, thù lao năm 2017 :** Thực hiện tạm ứng hàng tháng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó, phù hợp với mức tiền lương, thù lao hàng tháng trong năm 2017 của người quản lý tương ứng trong Tổng công ty PLC; tổng mức tiền lương, thù lao và số còn lại được quyết toán, chi trả vào cuối năm khi kết thúc năm tài chính, phù hợp với tổng mức tiền lương của người quản lý tương ứng trong Tổng công ty PLC. HĐQT Tổng công ty sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua Báo cáo tổng tiền lương, thù lao theo quy định.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CHỦ TỊCH

Phạm Bá Nhuận

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017



PETROLIMEX

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex,

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex như sau:

1. Các tiêu thức đánh giá, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2017;

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán;

- Đáp ứng yêu cầu của Tổng công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán;

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Tổng công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ:

2.1. Thông qua các tiêu thức tại Mục 1 nêu trên làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 và soát xét BCTC định kỳ của Tổng công ty.

2.2. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 và soát xét BCTC định kỳ của Tổng công ty gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)



- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).

2.3. Nhằm tạo sự chủ động, Ban kiểm soát Tổng công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong các đơn vị trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 và soát xét BCTC định kỳ của Tổng công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định!

**BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX**

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS.



TRƯỞNG BAN
Trần Thị Minh Hà





PETROLIMEX

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2016 được đánh giá là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex gặp rất nhiều khó khăn. Giá dầu thế giới biến động phức tạp, chưa có nhịp phục hồi ổn định, mặc dù kinh tế trong nước ổn định, lãi suất, tỷ giá, lạm phát biến động thấp... các ngành hàng kinh doanh của Tổng công ty chịu áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là ngành hàng nhựa đường hiệu quả giảm thấp, hoạt động mang tính chu kỳ, chịu ảnh hưởng rất lớn từ việc triển khai các dự án giao thông đường bộ và nguồn vốn triển khai, hầu hết các dự án giao thông lớn tạm ngưng hoặc chỉ giải ngân thấp và thực hiện rất chậm. Sự biến động về giá nhập, giá bán, nhu cầu, tình hình cạnh tranh chiếm lĩnh thị trường của các đối tác... mặc dù đã triển khai nhiều chương trình nhằm thúc đẩy thị trường trong nước và tìm kiếm nhiều giải pháp gia tăng hoạt động xuất khẩu ra các nước trong khu vực, tuy nhiên hoạt động của ngành hàng dầu mỡ nhờn chưa được như kỳ vọng. Ngành hàng hóa chất có tốc độ tăng trưởng khá trong năm, có điều kiện nâng cao quy mô thị trường, biên độ lợi nhuận còn thấp, mức gia tăng lợi nhuận có cải thiện đáng kể tạo đà cho sự phát triển những năm tiếp theo.

Kinh tế thế giới năm 2017 được nhiều tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng cao hơn năm 2016 nhưng phụ thuộc nhiều vào diễn biến của thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường dầu thô, thị trường chứng khoán trên thế giới và những tác động của tình hình bất ổn tại một số khu vực... Ở trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát sẽ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Những nỗ lực của Chính phủ trong việc thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 sẽ tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) dự báo tăng 6,7% so với năm 2016, thị trường tiền tệ được đánh giá sẽ biến động phức tạp trong năm 2017 với xu hướng lãi suất tăng, tỷ giá có thể biến động tăng từ 3% đến 4% trong năm 2017.

Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2017, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	KH 2017/ TH 2016
1	Sản lượng	Tấn; m3	344.363	367.941	107%
2	Doanh thu thuần	Triệu đ	4.804.729	5.770.302	120%
3	Tổng LN trước thuế	Triệu đ	256.653	300.006	117%
4	Tổng LN sau thuế	Triệu đ	204.824	240.005	117%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,18%	17,57%	
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	25,35%	29,70%	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	Tối thiểu 20%	

(VCSH và VDL để tính tỷ suất thực hiện năm 2016 là số bình quân cuối 4 quý, tỷ suất kế hoạch 2017 là cân đối vốn bình quân theo năm kế hoạch)

Ngoài mục tiêu gia tăng sản lượng, mở rộng thị trường, Tổng công ty duy trì mục tiêu tiết giảm chi phí và đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm, đảm bảo cân đối dòng tiền, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Kế hoạch đầu tư năm 2017:

Năm 2016, các công ty trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư các công trình/hạng mục trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính, tạo điều kiện quan trọng để các công ty nâng cao vị thế, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường. Tổng giá trị đầu tư năm 2016 hoàn thành ở mức 129,58 tỷ đồng nhưng cũng mới đạt 44,4% Tổng kế hoạch khái toán đầu tư đã được duyệt trong năm; riêng giá trị đầu tư hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn đạt 82,8% kế hoạch được duyệt:

Dvt: triệu đồng

TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	TH/KH NĂM 2016 (%)
	TỔNG CỘNG	291.863	129.583	44
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI	264.945	107.304	41
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	26.918	22.279	83

Kế hoạch đầu tư, thực hiện các dự án năm 2017 như sau:

Dvt: triệu đồng

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/ CHỦ ĐẦU TƯ	TỔNG KHÁI TOÁN ĐẦU TƯ CỦA TOÀN BỘ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH KHÁI TOÁN ĐẦU TƯ NĂM 2017	% KẾ HOẠCH KHÁI TOÁN NĂM 2017/ TỔNG KHÁI TOÁN ĐT
	TỔNG CỘNG	742.167	352.787	48%
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI	684.177	324.922	48%
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	57.990	27.865	48%

Nhận thức rõ được tầm quan trọng và giá trị mang lại của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, công nghệ sản xuất tiên tiến để sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao, mang thương hiệu Petrolimex, trong năm 2017, Tổng công ty và 2 Công ty TNHH trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng các công trình và hạng mục trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính tại một số dự án, công trình đầu tư lớn, trọng điểm.

3. Các hoạt động trọng tâm khác trong năm 2017:

- Hoàn thiện và đẩy mạnh lộ trình tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án Tái cấu trúc Tổng công ty; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nhằm tăng cường khả năng quản trị, kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.
- Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển thị trường, gia tăng sản lượng bán, tiết giảm chi phí kinh doanh, chi phí tài chính trong toàn hệ thống, tăng cường quản lý và hoàn thiện hệ thống định mức chi phí; Tăng vòng quay hàng tồn kho; Hạn chế và kiểm soát tốt công nợ và tăng cường điều hành tài chính tập trung;

- Triển khai nhanh, hiệu quả phần mềm quản trị hệ thống thông tin mới trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con. Hoàn thành ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiến tiến, bước đầu chuẩn bị áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC.
- Thực hiện đúng quy trình, quy định về đầu tư. Đầu tư tập trung để rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.
- Nghiên cứu sản xuất và tiếp thị, nhanh chóng đưa các sản phẩm mới có hiệu quả kinh doanh cao vào thị trường Việt Nam và đưa sản phẩm PLC ra thị trường khu vực.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH
Phạm Bá Nhuận

